

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

1. Thời gian: **08h00 - 12h00, ngày 25/4/2025.**

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Nội dung: Theo chương trình đính kèm.

(Chi tiết nội dung tài liệu của Đại hội sẽ được đăng tải tại Website <http://www.canthoport.com.vn> mục quan hệ cổ đông. Kính mời quý cổ đông tham khảo).

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng thư đến địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Email: phucdk@canthoport.com.vn; điện thoại: +84938369066 (ông Đỗ Kim Phúc) về công ty trước 16h00 ngày 15/4/2025.

Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền của công ty (trước ngày tổ chức Đại hội 04 ngày).

Trân trọng!

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Trung

PHẦN XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Số CMND/CCCD/ĐKKD:

tel:.....

1.- ☐ Đồng ý tham dự.

2.- ☐ Ủy quyền cho ông/bàSố CMND/ĐKKD:

tel:..... được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Người nhận ủy quyền

Người tham dự hoặc ủy quyền

Nếu đồng ý thì đánh dấu x vào ô vuông ☐

Lưu ý: Quý cổ đông tham dự tham theo CMND/CCCD.

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Thời gian: 08h00 ngày 25 tháng 4 năm 2025
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp cho cổ đông	
08h30-08h50	* Thủ tục khai mạc - Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch - Giới thiệu Ban Thư ký - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội	
08h50-11h30	* Nội dung đại hội 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025; 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm kỳ 2025-2030; 4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024; 5. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025; 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ năm 2025-2030; 7. Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; 8. Tờ trình xin thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025;	

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	9. Tờ trình xin thông qua phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.	
	10. Tờ trình xin thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;	
	11. Tờ trình xin thông qua phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;	
	12. Tờ trình xin thông qua miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 và quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS;	
	- Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung số 12 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030.	
	13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.	
	- Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của Cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.	
	Nghỉ giải lao	
	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội theo các Báo cáo, các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	
	Giới thiệu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030.	
	- Trình bày biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	
	Biểu quyết thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	
11h30- 11h40	* Bế mạc đại hội	

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty

Tôi tên là:
Ngày sinh: tại
Số CMND/CCCD/HC: ngày cấp: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Là chủ sở hữu (hoặc đại diện của Tổ chức.....)số cổ
phần Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Bằng giấy ủy quyền này, tôi ủy quyền cho:

Ông/bà:
Ngày sinh: tại
Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD: ngày cấp:..... nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần
Thơ và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu.
Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2025 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện những công
việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho bên thứ 3.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2025
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Khi đến dự họp, đề nghị quý cổ đông mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu và giấy ủy quyền này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt danh sách.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 6. Quy định về ủy quyền

6.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

c. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền không thể trực tiếp tham dự Đại hội thì có thể cử nhân viên tham dự trực tiếp. Việc cử nhân viên tham dự phải lập thành văn bản có chữ ký, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

6.2 Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3 Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4 Cổ đông và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

6.5 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và giấy giới thiệu (nếu có) trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

7.1 Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội

Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty; Công ty sẽ có một bộ phận chuyên trách dịch các nội dung thảo luận tại cuộc họp sang tiếng Anh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội với trường hợp có cổ đông nước ngoài tham dự Đại hội.

Khi tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

Được thảo luận và biểu quyết trực tiếp tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm Pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng

Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

- + Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
- + Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- + Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử tham dự Đại hội).

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký Đại hội;

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG IV TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm kỳ 2025-2030.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ năm 2025-2030.

Nội dung 7: Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

Nội dung 8: Tờ trình xin thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025.

Nội dung 9: Tờ trình xin thông qua phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025.

Nội dung 10: Tờ trình xin thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Nội dung 11: Tờ trình xin thông qua phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Nội dung 12: Tờ trình xin thông qua miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 và quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

Nội dung 13: Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thế thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1 Nguyên tắc biểu quyết:

(i) Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

(ii) Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

(iii) Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 02 lần theo trình tự như sau:

+ Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

+ Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (***tán thành hoặc không tán thành***) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

(iv) Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số phiếu biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) phiếu biểu quyết.

11.2 Cách biểu quyết:

(i) Khi biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(ii) Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(iii) Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ kiểm đếm tại chỗ số lượng phiếu biểu quyết tương tự của từng cổ đông.

(iv) Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết do Ban kiểm phiếu cung cấp. Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý

kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài kinh tế xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 chương, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trên đây là toàn bộ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Quang Trung

DỰ THẢO**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

Số: .../BC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO**Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH năm 2024	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.700	5.599	151,33%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>TEUs</i>	8.000	7.521	94,01%
2	Doanh thu	Triệu đồng	150.000	157.477	104,98%
3	Chi phí	Triệu đồng	144.900	151.974	104,88%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.100	5.502	107,89%

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**2.1. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh****❖ Nguyên nhân khách quan**

- Được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị hữu quan tại địa phương, nhất là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh trước mắt và chiến lược phát triển dài hạn của cảng.

- Tình hình xung đột tại nhiều khu vực trọng điểm trên thế giới, các chính sách bảo hộ thương mại tại các cường quốc trên thế giới làm cho giá nhiên liệu, lương thực tiếp tục duy trì ở mức cao... qua đó, làm tình hình kinh tế thế giới tiếp tục rơi vào suy thoái, thị trường tài chính suy giảm mạnh, đồng tiền đôla mất giá mạnh, tỉ lệ lạm phát tăng cao, lãi suất liên tục điều chỉnh tăng cao.

- Luồng hàng hải vào cảng vẫn bị cạn trong năm 2024; bình quân mớn nước trong năm là -6,5m chưa đáp ứng cho các tàu 10.000 dwt đầy tải vào cảng lấy hàng. Trong khi đó hoạt động nạo vét luồng Định An chỉ đảm bảo cho tàu 6.000 dwt đầy tải ra vào cảng.

- Các Khu công nghiệp xung quanh cảng như KCN Hưng Phú, KCN Sông Hậu vẫn triển khai chậm; KCN Trà Nóc nằm xa cảng hơn so với Cảng Trà Nóc dẫn đến việc thu hút nguồn hàng về cảng còn hạn chế.

- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt tại các khu vực khai thác của cảng, trong khi nguồn hàng khan hiếm, nhất là mặt hàng gạo cám, clinker, vật liệu xây dựng, container.

- Việc triển khai các dự án điện gió trong vùng còn chậm do thiếu chính sách hỗ trợ về giá của Nhà nước;

❖ Nguyên nhân chủ quan

- Thực hiện định hướng, và chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phối hợp giữa các đơn vị thành viên VIMC để cùng khai thác thị trường Đồng bằng sông Cửu Long, Cảng Cần Thơ đã phối hợp với VIMC lines, VHL tham gia đấu thầu và trúng thầu gói thầu chuỗi cung ứng hàng xe máy tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long góp phần mang lại nguồn hàng hóa và doanh thu, lợi nhuận ổn định cho doanh nghiệp.

- Thực hiện chủ trương của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty về việc sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giảm nhân sự, điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là các nhân sự trẻ từ khối Văn phòng về hỗ trợ nghiệp vụ tại các bến cảng. Qua đó giúp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hiệu quả hoạt động bộ máy.

2.2. Các giải pháp đã thực hiện để thúc đẩy hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Khai thác tốt các hạ tầng kho, bãi hiện hữu; Tập trung hỗ trợ khách hàng lớn thuê hạ tầng cảng, đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành các dự án xây dựng các silo, bãi chứa hàng (dầu mỡ động thực vật, nhựa đường, than đá) tại các bến cảng và nhập hàng cảng để tạo nguồn hàng hóa.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp thị khách hàng, xử lý kịp thời các khiếu nại khách hàng, duy trì các khách hàng hiện hữu nhất là các khách hàng chủ lực, truyền thống của cảng

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ ngoài bốc xếp tại cảng (cung cấp dịch vụ bốc xếp than đá tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải), cung ứng chuỗi logistics đến khách hàng (tập trung chủ yếu vào hàng phân bón bao và phân bón đóng container) để tăng nguồn doanh thu.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng phương tiện, thiết bị và tổ chức cung ứng dịch vụ tại bến cảng đáp ứng tốt các cam kết với khách hàng.

- Kiểm soát chặt và quyết liệt vấn đề công nợ khách hàng, từng bước chuyển dịch sang hình thức thu tiền ngay khi cung cấp dịch vụ tại cảng.

- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

❖ Bến cảng Cái Cui:

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích họ duy trì và đem thêm hàng về cảng, nhất là các mặt hàng gỗ lóng, gỗ dăm, than đá, phân bón, phế liệu và container.

- Cung cấp các dịch vụ tại kho, bãi và dịch vụ vận tải đối với khách hàng phân bón để tăng nguồn thu.

❖ **Bến cảng Hoàng Diệu:**

- Nâng cao chất lượng phục vụ, thường xuyên tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng phân bón để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng;
- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích họ duy trì và đem thêm hàng về cảng.
- Khai thác tối đa hệ thống kho, nhất là kho mới được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đầu tư nhằm duy trì ổn định chân hàng qua cảng.
- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ đối với các khách hàng sắt thép thành phẩm, hàng phân bón, tàu clinker, xi sắt, tro bay hàng rời sang mạn về cảng làm hàng.

❖ **Bến phao tại Vàm Cái Sắn:**

Cảng Cần Thơ phối hợp với đơn vị thuê hạ tầng hợp tác khai thác các bến phao tại khu vực Vàm Cái Sắn để mang nguồn doanh thu ổn định và tận dụng năng lực khai thác, thu hút hàng hóa của đối tác về khu vực này.

❖ **Tại Duyên Hải:**

- Thực hiện tốt Hợp đồng bốc xếp, gom vét hàng than đá tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải năm 2025 với sản lượng thực hiện trong năm 2024 là 3.966.109 tấn.

3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2024

3.1 Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2024

Tổng mức đầu tư năm 2024 (A+B)	44.509
A. Tổng mức đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thông qua	40.731
I. Dự án chuyển tiếp từ năm 2023	25.491
1.1 Dự án đầu tư XD CB	2.319
1.2 Dự án mua sắm thiết bị	23.100
II. Dự án được duyệt năm 2024	15.240
2.1 Dự án đầu tư XD CB	9.450
2.2 Dự án mua sắm thiết bị	5.790
B. Dự án bổ sung năm 2024	3.778

3.2 Kết quả đầu tư năm 2024

Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2024 là 3,168 tỷ đồng, đạt khoảng 7% so với kế hoạch được duyệt, trong đó:

- Dự án kiểm định cầu cảng số 1,2 Cảng Hoàng Diệu, cầu cảng số 1 Cảng Cái Cui: 450 triệu đồng.
- Dự án nâng cấp phần mềm tài chính kế toán: 170 triệu đồng.
- Dự án đầu tư xe 01 ô tô văn phòng: 1,3 tỷ đồng.
- Dự án thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui Sau giai đoạn II: 250 triệu đồng.

- Dự án thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 10 triệu đồng, đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Dự án cải tạo, thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 bến cảng Cái Cui, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 130 triệu đồng, đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại bến cảng Cái Cui với chi phí 267 triệu đồng.

- Cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại bến cảng Cái Cui với chi phí 591 triệu đồng, hoàn thiện đường dẫn kết nối giữa kho hàng số 7-8 với đường nội bộ 8b, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, không kéo theo bụi từ khu vực đường tạm về khu vực bãi bê tông nhựa nóng đã hoàn thiện thi công nghiệm thu hoàn thiện trong tháng 12 năm 2024.

3.3 Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: Không có

3.4 Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: Không có.

4. Công tác tiền lương, nhân sự:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị		Chênh lệch	
			Năm 2023	Năm 2024	Tuyệt đối	Tỷ lệ
1	Tổng số lao động b/q	Người	166	139	-27	83,73%
2	Hiệu suất sử dụng lao động	Triệu đồng/người	796	1.094	299	137,55%
3	Năng suất lao động	Tấn/người	16.106	26.576	10.470	165,01%
4	Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên lao động	Đồng/người	5.980.126	58.058.981	52.078.854	970,87%
5	Tiền lương bình quân của người lao động	Đồng/người /tháng	7.764.153	10.257.794	2.493.641	132,12%

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.KDĐT.TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2024				Ghi chú
					KHĐT năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
	Tổng cộng(I+II+III)		44.509	0	40.731	3.178	3.178	7%	
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023		25.491	0	25.491	10	10	-	
1.1	Dự án đầu tư XD CB		2.319	-	2.319	10	10	0,43%	
1	Đầu tư hệ thống điện hạ thế cầu cảng - bến cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt hệ thống dây dẫn điện từ trạm biến áp 1000kva cấp nguồn cho cầu điện Kone 2, Cầu điện 40 tấn dự kiến xây dựng, cấp điện dịch vụ cho khách hàng, tàu biển.	1.200	Vốn tự có	1.200	-	-	-	Không chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2025
2	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của Công an PCCC	Hoàn thiện hệ thống PCCC các kho theo bản vẽ thẩm duyệt của Công an PCCC, các kho hàng số 3, 4, 5, cầu cảng số 2 và hệ thống đường ống bổ sung cho kho số 8 (Kho CFS) tại bến cảng Cái Cui, kho A2 và B1 tại bến cảng Hoàng Diệu	1.191	Vốn tự có	1.191	10	10	-	Chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2025
1.2	Dự án mua sắm thiết bị		23.100	0	23.100	0	0	0	

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2024				Ghi chú
					KHĐT năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
1	Dự án đầu tư cầu điện 40- 45 tấn cố định tại bến cảng Hoàng Diệu	Đầu tư thiết bị cầu điện thay thế các thiết bị sử dụng nhiên liệu diesel, giảm chi phí nhiên liệu, tăng khả năng khai thác được những tàu hàng tải trọng lớn lắp đặt tại bến cảng Hoàng Diệu.	10.600	Thuê tài chính	10.600	-	-	-	Không chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2025
2	Đầu tư xe chụp container Reach Stacker (đã qua sử dụng)	Phục vụ nâng hạ container chuỗi xe máy Honda tại bến cảng Cái Cui; tiến tới thanh lý hợp đồng thuê xe chụp container với Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng.	5.500	Thuê tài chính	5.500	-	-	-	Chuyển tiếp sang năm 2025
3	Đầu tư cần cầu điện sức nâng 40 tấn di động chạy trên ray, sử dụng điện 3 pha, tầm với 4,5 - 32 mét	Lắp đặt 01 cần cầu điện 40 tấn di động chạy trên ray tại bến cảng Cái Cui để phục vụ bốc xếp container cho sà lan, tàu biển, hàng rời, hàng bao kiện, hàng thiết bị...	7.000	Thuê tài chính	7.000	-	-	-	Chuyển tiếp sang năm 2025
II	Dự án đầu tư năm 2024		15.240	0	15.240	2.060	2.060	13,45%	
2.1	Dự án đầu tư XDCB		9.450	0	9.450	580	580	6,1%	
1	Cải tạo thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 bến cảng Cái Cui	- Quy mô: 6.750 m ² , + Bù bê tông bảo vệ mặt cầu, + Thảm bê tông nhựa lỏng 5-7cm.	4.000	Vốn tự có	4.000	130	130	3,25%	Chuyển tiếp sang năm 2025

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2024				Ghi chú
					KHĐT năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
2	Cải tạo nâng cấp nhà kho 2, 3, 5 (Cảng Cái Cui)	- Quy mô: + Nâng cấp thay tole mái kho 2,3,5 + Nâng nền nhà kho 5.	5.000	Vốn tự có	5.000	-	-	-	Không chuyển sang năm 2025
3	Kiểm định cầu cảng số 1, 2 Cảng Hoàng Diệu, cầu cảng số 1 Cảng Cái Cui.	Đăng kiểm định kỳ cầu cảng theo quy định 5 năm/lần.	450	Vốn tự có	450	450	450	100%	Dự án đã hoàn thành
2.2	Dự án mua sắm thiết bị		5.790	0	5.790	1.470	1.470	25,4%	
1	Đầu tư xe nâng hàng 10 tấn (mới 100%) diesel hoặc điện	Phục vụ nâng hạ container rộng 20feet, thiết bị...	1.400	Thuê tài chính	1.400	-	--	-	Không chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2025
2	Đầu tư 02 bộ khung chụm container, bao gồm 01 cái 20 feet, 01 cái 40 feet (Stinis)	Phục vụ bốc xếp container, cho sà lan, tàu biển. Hiện nay Cảng Cần Thơ đang mượn 2 bộ khung chụm cont của Cảng Hải Phòng.	2.920	Thuê tài chính	2.920	-	-	-	Chuyển tiếp sang kế hoạch đầu tư năm 2025
3	Nâng cấp phần mềm Tài chính - Kế toán	Nâng cấp phần mềm TC-KT (PL-FS) để tương thích với các biểu mẫu báo cáo Tổng công ty.	170	Vốn tự có	170	170	170	100%	Dự án đã hoàn thành

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2024				Ghi chú
					KHĐT năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
4	Đầu tư xe 01 ô tô văn phòng	Phục vụ công tác đối ngoại và phát triển thị trường	1.300	Thuê tài chính	1.300	1.300	1.300	100%	Dự án đã hoàn thành
III	Dự án, điều chỉnh bổ sung năm 2024		3.778	0	0	1.108	1.108	29,15%	
3.1	Dự án đầu tư XD CB		1.108	0	0	1.108	1.108	100%	
1	Cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại bến cảng Cái Cui.	Cải tạo đường dẫn kết nối vào kho hàng số 7, 8 sau khi đường nội bộ 8b đưa vào sử dụng, đường dẫn kết nối vào kho hàng số 8 đang là đường tạm, các phương tiện di chuyển gặp nhiều khó khăn.	591	Vốn tự có	-	591	591	100%	Dự án đã hoàn thành
2	Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại bến cảng Cái Cui	Nền bãi xung quanh kho hàng số 5 bị lún gây đọng nước vị trí sau kho hàng số 5, thấm nước vào trong kho, ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa lưu kho của khách hàng.	267	Vốn tự có	-	267	267	100%	Dự án đã hoàn thành
3	Thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui Sau giai đoạn II	Lập báo cáo đề xuất chủ trương phát triển khu đất 15ha để phát triển hệ thống logistics (xây dựng hệ thống, bãi, kho lạnh để phục vụ lưu kho hàng hóa sau khi chiếu xạ...	250	Vốn tự có	-	250	250	100%	Dự án đã hoàn thành

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2024				Ghi chú
					KHĐT năm 2024 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
3.2	Dự án mua sắm thiết bị		2.670		-	-	-	-	
1	Đầu tư mua sắm 01 cần cẩu dài	Đầu tư cần cẩu dài phục vụ bốc xếp hàng rời (than đá...), hàng bao, sắt thép phế liệu...	2.670	Vốn tự có	-	-	-	-	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ THANH LÝ NĂM 2024

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Trọng lượng thiết kế	Số lượng
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH					
1	2113.090HO	Cầu Lorain (45Tấn)	1970	45T	01 Chiếc
2	2113.016	Cần cầu Lorain MC30H	1989	27.2 Tấn	01 Chiếc
3	2113.078	Đầu kéo Kamaz 65R0012	Không xác định được	30 Tấn	01 Chiếc
4	2113.015	Xe đầu kéo	Không xác định được	30 Tấn	01 Chiếc
5	2113.028HO	Xe nâng Mitsubishi – 7 Tấn (cũ)	Không xác định được	07 tấn	01 Chiếc
6	2113.027	Xe nâng TCM -15 Tấn (cũ)	1989	15 Tấn	01 Chiếc
7	2113.010HO	Xe nâng hàng TCM FD 60	Không xác định được	6 Tấn	1 Chiếc
8	2113.109M	Xe xúc BOBCA TTCCMSSL G10	Không xác định được	0.4m ³	01 Chiếc
9	2113.032	Rơ moóc 40 - 65R0034	Không xác định được	30 Tấn	01 Chiếc
10	2112.028HO	Băng tải 4 nhánh số 01 (TT LOG Cảng Sóc Trăng)	Không xác định được	Băng tải 4 nhánh	01 Cái
11	2112.002	Bàn cân điện tử 10T	Không xác định được	10 Tấn	1 Cái
12	2113.018	Xe Nissan Teana 2.0 BS 65-1943	2010	Ô tô 4 chỗ	01 Chiếc
13	2113.129	Xe Camry 65A-16259 (số cũ 52V-0414)	2002	Ô tô 4 chỗ	01 Chiếc
14	2112.014	Băng tải nâng hạ tappi	Không xác định được	Băng tải dài 12 mét	01 Cái
15	2112.008HO	Băng tải cao su số 1	Không xác định được	Băng tải dài 6 mét	01 Cái
16	2113.106M	Băng tải nâng hạ 02 đầu cánh bướm 22m	Không xác định được	Băng tải 2 nhánh	01 Cái
17	2113.076	Đầu kéo DOUGLAS 2	Không xác định được	25 Tấn	01 Chiếc
18	2113.086	Gầu 2 dây Giảm chấn - 2,8 m ³	Không xác định được	2.8 m ³	01 Cái
19	2113.098	Gầu 2 dây Giảm chấn - 2,8 m ³	Không xác định được	2.8 m ³	01 Cái
20	2113.085	Gầu 2 dây Giảm chấn - 2,8 m ³	Không xác định được	2.8 m ³	01 Cái
21	2113.045	Gầu 2,5 m ³ (cầu tàu)	Không xác định được	2.5 m ³	01 Cái
22	2112.009	Gầu ngoạm cần cầu KH 180-II	Không xác định được	2.0 m ³	01 Cái
23	2113.043	Gầu 2 m ³ (cầu bờ)	Không xác định được	2.0 m ³	01 Cái
II. CÔNG CỤ, DỤNG CỤ					
1	900.090.773	Phễu xả hàng rời	Không xác định được	18m ³	01 Cái
2	201.230.001	Băng tải rời + Cầu dẫn	Không xác định được		01 Cái

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Trọng lượng thiết kế	Số lượng
3	Không xác định được mã CCDC	Xe ben Kamar 57H 5090	Không xác định được	10 Tấn	01 Chiếc
4	Không xác định được mã CCDC	Rơ mooc Trailer 20 feet	Không xác định được	20 feet	01 Cái
5	Không xác định được mã CCDC	Mâm nâng hàng	Không xác định được		10 Cái

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần
Thơ;
Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần
Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Đại hội
đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2024;
Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả
hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như
sau:

PHẦN I**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024****I. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024****1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên
năm 2024, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp
để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư đã đề ra, cụ thể như sau:

1.1. Chỉ tiêu về Sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	So sánh TH năm 2023/2024	Tỷ lệ đạt KH năm 2024
1	Sản lượng	Tấn	3.700.000	5.599.272	151,58%	151,33%
	<i>Trong đó: sản lượng container</i>	Teus	8.000	7.521	127,91%	94,01%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	150.000	157.476,81	104 %	105 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.100	5.502,36	68,18%	107,89%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	So sánh TH năm 2023/2024	Tỷ lệ đạt KH năm 2024
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.080	3.648,77	56,55%	89,43%

(Số liệu theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán)

1.2. Chỉ tiêu tài chính tài năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2024	31/12/2024
I	Chỉ tiêu thanh toán			
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	4,07	3,86
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	4,43	2,92
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,38	2,91
II	Chỉ tiêu nợ			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	24,55	25,88
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	32,54	34,92
III	Khả năng sinh lời			
	- LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,38	2,34
	- LN sau thuế/TTS (ROA)	%	1,84	1,01
	- LN sau thuế/VCSH (ROE)	%	2,44	1,36

Đánh giá chung: Trong kỳ hoạt động năm 2024, các chỉ số tài chính về chỉ tiêu thanh toán của Công ty cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

2. Về kết quả trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024

Năm 2024 không chia cổ tức do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế.

3. Về chi trả thù lao tiền lương Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) đúng mức mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, với tổng số tiền là: 543.000.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi ba triệu đồng*). Trong đó: Tổng mức thù lao đã chi cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách là: 453.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ba triệu đồng*) và tổng mức tiền lương đã chi cho thành viên HĐQT chuyên trách là: 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*); cụ thể tổng số tiền thù lao/tiền lương từng thành viên HĐQT, BKS như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao/tiền lương (Đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	84.000.000	
2	Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	90.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2024
3	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	60.000.000	
4	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT không chuyên trách	60.000.000	
5	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT không chuyên trách	60.000.000	

6	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT không chuyên trách	45.000.000	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2024
II Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	15.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2024
2	Nguyễn Thị Dung	Trưởng BKS	45.000.000	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2024
3	Trần Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	0	Đơn từ nhiệm ngày 19/10/2023; Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2024
4	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	12.000.000	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 28/3/2024
5	Phí Huyền Ngân	Thành viên BKS	36.000.000	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2024
6	Nguyễn Trần Phương Huyền	Thành viên BKS	36.000.000	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2024

4. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn UHY là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

5. Về dự án đầu tư xây dựng

- Tổng mức đầu tư năm 2024 : **44.509** triệu đồng bao gồm:
- Tổng mức đầu tư được duyệt : **40.731** triệu đồng, trong đó:
- a. Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 : **25.491** triệu đồng
- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : **2.319** triệu đồng.
 - Dự án mua sắm thiết bị : **23.100** triệu đồng.
- b. Dự án đầu tư năm 2024 : **15.240** triệu đồng.
- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : **9.450** triệu đồng.
 - Dự án mua sắm thiết bị : **5.790** triệu đồng.
- c. Dự án bổ sung năm 2024 : **3.778** triệu đồng
- Cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại bến cảng Cái Cui: 590,969 triệu đồng (theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐQT ngày 21/10/2024).
 - Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại bến cảng Cái Cui: 267,321 triệu đồng (theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2024).
 - Thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui sau giai đoạn II: 240 triệu đồng (theo Quyết định số 46/QĐ-CCT ngày 31/5/2024).
 - Đầu tư mua sắm 01 cần cẩu cảng dài: 2.670 triệu đồng (theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2023).

Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2024: **3,168 tỷ đồng**, đạt khoảng 7% so với kế hoạch được duyệt, trong đó:

- Dự án kiểm định cầu cảng số 1,2 Cảng Hoàng Diệu, cầu cảng số 1 Cảng Cái Cui: 450 triệu đồng.

- Dự án nâng cấp phần mềm tài chính kế toán: 170 triệu đồng

- Dự án đầu tư xe 01 ô tô văn phòng: 1,3 tỷ đồng.

- Dự án thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui Sau giai đoạn II: 250 triệu đồng

- Dự án thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 10 triệu đồng, đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Dự án cải tạo, thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 bến cảng Cái Cui, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 130 triệu đồng, đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Dự án cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại bến cảng Cái Cui với chi phí 267 triệu đồng, với quy mô nhỏ cải tạo hệ thống thoát nước khu vực xung quanh kho, thi công nghiệm thu hoàn thiện trong tháng 12 năm 2024.

- Dự án cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại bến cảng Cái Cui với chi phí 591 triệu đồng, hoàn thiện đường dẫn kết nối giữa kho hàng số 7 và 8 với đường nội bộ 8b, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, không kéo theo bụi từ khu vực đường tạm về khu vực bãi bê tông nhựa nóng, đã hoàn thiện thi công nghiệm thu hoàn thiện trong tháng 12 năm 2024.

Kết quả thanh lý năm 2024:

Năm 2024, Cảng Cần Thơ tiến hành thanh lý lô thiết bị gồm có 28 danh mục thiết bị, trong đó có 23 danh mục thiết bị và 5 danh mục công cụ dụng cụ, giá khởi điểm 1.746.489.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

Tài sản đưa ra đấu giá ngày 09/12/2024. Thời gian đấu giá, công bố giá ngày 26/12/2024.

Kết quả giá trúng đấu giá là: 1.750.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2024

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ gồm 5 thành viên. Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/4/2023	

2	Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	18/4/2023	28/3/2024
3	Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	15/4/2022	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	18/4/2023	
5	Ông Hoàng Việt	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	27/6/2020	
6	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách kiêm Tổng Giám đốc	28/3/2024	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp (trực tiếp, trực tuyến). Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Bên cạnh đó, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, HĐQT cũng tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email về các nội dung đề xuất của Ban điều hành trình HĐQT xem xét thông qua theo thẩm quyền.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ và theo Pháp luật. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT theo quy định.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết và 26 quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT, tuân thủ theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước và

tình hình kinh tế khu vực. Năm 2024, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể đã sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi trả lương.

- Thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh, đầu tư, chế độ lương của người lao động cho phù hợp với thực tiễn của Công ty và chính sách Nhà nước hiện hành.

4. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo về danh sách người có liên quan; các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và đăng tải tại website công ty: www.canthoport.com.vn

6. Hoạt động giám sát của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban điều hành và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế, kế hoạch phương án chỉ đạo kịp thời Ban điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của

Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban điều hành.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của Pháp luật.

- Phó Tổng giám đốc phụ trách có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên Ban điều hành và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban điều hành có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Cảng Cần Thơ, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

a. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động Công ty:

Trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra. Ban điều hành Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban điều hành đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2024 của Công ty.

Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của Pháp luật.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Công ty thực hiện tốt đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

b. Đánh giá đối với bộ máy điều hành của Công ty:

Bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao để tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty.

c. Đánh giá đối với Người đại diện phần vốn của Cảng Cần Thơ tại Doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của Cảng Cần Thơ tại Công ty liên doanh cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Căn cứ vào công tác điều tra, khảo sát, phân tích thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua cảng năm 2024; mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực, dự kiến cơ cấu sản lượng hàng hóa năm 2025 và đặc điểm tình hình phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị, điều hành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2025, với kế hoạch và định hướng sau:

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng chăm sóc khách hàng theo định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.
- Hoàn thành vượt tiến độ các dự án đầu tư.
- Tập trung phát triển nguồn hàng container, đặc biệt nguồn hàng nông sản, phân bón, khoáng sản thông qua Cảng.
- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, quản lý của Doanh nghiệp để đạt hiệu quả cao, đồng thời tạo sự tiện ích để tăng trải nghiệm tích cực cho khách hàng.
- Triển khai Kaizen, áp dụng công cụ Kaizen trong tất cả hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.
- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

HDQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2025 báo cáo và trình ĐHCĐ năm 2025 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh TH 2024/KH năm 2025
1	Sản lượng	Tấn	5.599.272	2.302.750	41,12%
	<i>Trong đó: Sản lượng container</i>	TEUs	7.521	7.000	93,07%
2	Doanh thu	Tr. đồng	157.476,81	170.000	107,95%
3	Chi phí	Tr. đồng	151.974,45	163.900	107,85%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.502,36	6.100	110,86%

* Kế hoạch đầu tư năm 2025:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2024	Triệu đồng	23.388
1.1.	Dự án đầu tư XD CB	Triệu đồng	5.006
1.2	Dự án mua sắm thiết bị	Triệu đồng	15.712
1.3	Dự án mua sắm thiết bị chuyển tiếp theo kế hoạch bổ sung	Triệu đồng	2.670
2.	Dự án khởi công năm KH 2025	Triệu đồng	4.770
2.1	Dự án đầu tư XD CB	Triệu đồng	2.250
2.2	Dự án mua sắm thiết bị	Triệu đồng	2.520
	Tổng cộng	Triệu đồng	28.051

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ dự kiến sẽ thanh lý 15 tài sản, trong đó:

- Phương tiện, thiết bị: 10 cái.
- Công cụ, dụng cụ: 05 cái.

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch

Để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cần tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp sau đây:

3.1. Tập trung công tác phát triển thị trường, giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, thu hút thêm khách hàng mới:

- Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống nhằm phát triển nguồn hàng cho chiến lược trung, dài hạn.

- Tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, tăng năng lực vận chuyển, tạo chất lượng dịch vụ khác biệt rõ rệt với đối thủ cạnh tranh và tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả cho khách hàng. Nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng đối với các nguồn hàng ở xa Cảng hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, thông qua đó gia tăng giá trị chuỗi dịch vụ cho Cảng.

- Theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước, sử dụng chính sách giá linh hoạt cho từng mặt hàng theo từng thời điểm để giải phóng tàu nhanh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quy hoạch kho bãi hiện hữu đáp ứng nhu cầu khách hàng, tối đa hóa công suất khai thác bãi, tăng năng lực phục vụ công tác khai thác cảng hiệu quả, đồng thời tăng nguồn thu cho Cảng.

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng sau cảng nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng; tập trung chiến lược phát triển hàng container, tận dụng lợi thế về địa lý, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có để phát triển thị trường.

3.2. Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, công nghệ tiên tiến bên ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động doanh nghiệp, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

3.3. Làm tốt công tác quản trị, điều hành của Công ty:

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động;

- Chuẩn hoá và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất;

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai, minh bạch trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế.

- Áp dụng công nghệ hiện đại trong việc đồng bộ hóa các tác vụ giữa các bộ phận trong cảng và kết nối giữa các Cảng, kết nối giữa hãng tàu, cảng và hải quan,... Qua đó giúp cho việc thực hiện các tác vụ của khách hàng được đồng bộ giữa các bộ phận, nhanh và chính xác hơn, hiệu quả hơn.

3.4. Tăng cường công tác về quản trị tài chính, làm chủ nguồn lực tài chính, bảo toàn vốn chủ sở hữu:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư và phân bổ nguồn lực để đầu tư phù hợp nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

3.5. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng văn hoá lắng nghe, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm bằng việc cung cấp các dịch vụ ưu việt cho khách hàng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến để giải quyết dứt điểm, thỏa đáng những phản ánh, khiếu nại của khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo chính cho hiệu quả công việc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025
và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần
Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Đại hội
đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2024;

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả
hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng hoạt động
nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

PHẦN I

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020 – 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giai đoạn 2020-2025:

1. Về kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2020-2025

Giai đoạn 2020-2025, tình hình trong nước cũng như toàn Thế giới đã chứng kiến
nhiều sự biến động thay đổi ngoài dự báo như tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát
mạnh trên phạm vi toàn cầu; các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên
minh châu Âu,... đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ
qua; tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và chiến tranh thương mại gây ra những hệ lụy
tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam; ảnh hưởng của chiến tranh và
suy thoái kinh tế toàn cầu,...

Trải qua những thách thức, Cảng Cần Thơ rút ra được những bài học kinh nghiệm
quý báu trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất và mang lại những kỳ vọng nhất
định cho cổ đông và người lao động; hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi
nhuận đề ra theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày
27/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty.

Kết quả SXKD giai đoạn 2020-2025 với một số chỉ tiêu chính sau:

T T	Chỉ tiêu chính	TH 2020	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024
1	SL thông qua cảng (Tấn)	1.787.667	1.631.600	2.673.602	3.694.046	5.599.272
2	Doanh thu (Tr.đồng)	114.470,27	123.044,43	132.059,91	152.107,41	157.476,81
3	Nộp ngân sách nhà nước (Tr.đồng)	11.686,29	6.381,61	12.025,92	10.281,79	9.785,29
4	LN trước thuế (Tr.đồng)	1.353,19	2.641,03	992,7	8.070,2	5.502,36
5	Cổ tức hàng năm (%)	0	0	0	0	0
6	Thu nhập bình quân (đồng/người/thá ng)	7.964.493	8.155.575	7.764.153	10.257.794	11.505.376

(chi tiết tại Báo cáo về kết quả thực hiện SXKD giai đoạn năm 2020 – 2025, Kế hoạch SXKD giai đoạn năm 2025 – 2030)

2. Kết quả công tác đầu tư giai đoạn 2020-2025:

Công tác đầu tư, phát triển giai đoạn 2020 – 2025 được quan tâm, chú trọng. Trong 5 năm, Cảng đã triển khai và hoàn thành nhiều dự án về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; đầu tư thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ các loại; đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

2.1. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng:

- Các dự án đã hoàn thành: Cải tạo nâng cấp kho hàng 1,2,6 tại bến cảng Cái Cui đáp ứng yêu cầu của khách hàng Honda; Cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại bến cảng Cái Cui; Đầu tư đường nội bộ 8b; Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại bến cảng Cái Cui;.....

- Các dự án đang thực hiện: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng bãi và đường giao thông, hệ thống chiếu sáng, PCCC tại Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu theo quy hoạch phát triển cảng và dự án đầu tư xây dựng đã được duyệt trước đây để nâng cao năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua cảng và đáp ứng các quy định pháp luật trong hoạt động khai thác cảng. Trong đó tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ các mặt hàng có giá trị gia tăng cao như thiết bị, container và gỗ lóng; hoàn thiện hạ tầng điện cầu cảng để phục vụ hoạt động các phương tiện cần cầu điện. Ngoài ra, tìm kiếm đối tác phù hợp tác đầu tư Kho hàng tổng hợp quy mô 15.000-20.000 m² tại Cảng Hoàng Diệu và ICD quy mô 15ha tại phần đất dũ trữ mở rộng Cảng Cái Cui giai đoạn II sau Cảng Cái Cui.

2.2. Về đầu tư thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ các loại:

- Các phương tiện thiết bị đã thực hiện: Đầu tư xe nâng 2,5 tấn; Đầu tư gàu cạp hàng rời 10 m³;.....

- Các phương tiện thiết bị chuẩn bị thực hiện đầu tư như: Đầu tư 01 hoặc 02 cần trục chân đế chạy ray 40 - 45 tấn trở lên tại Cảng Cái Cui và 01 cần trục 40 tấn chân đế cố định tại Cảng Hoàng Diệu; Đồng thời, tiếp tục hợp tác với các đơn vị thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để đưa về thêm từ 2 - 4 cần trục chân đế 10 - 16 tấn tại Cảng Hoàng Diệu Hải Phòng về để đáp ứng tốt như cầu bốc xếp tàu và sang mạn hàng hóa tại cảng. Đưa các phương tiện còn phù hợp xuống bốc xếp sang mạn ngoài phao trên sông và thanh lý các phương tiện đã quá cũ; Đầu tư mới và hợp tác đầu tư với khách hàng, hoàn thiện các trang thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải nội bộ và phương tiện lai dắt mà cảng chưa đáp ứng được yêu cầu cung cấp dịch vụ tại cảng, phải thuê ngoài như: cần trục bánh xích 200 – 250 tấn, tàu lai dắt 1.500 CV, xe chụp container tại bãi, đội xe vận tải.

2.3. Về đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ thông tin:

- Các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin đã thực hiện: Tự động hóa, tinh gọn quy trình bằng ứng dụng công nghệ; Quản lý, khai thác nguồn dữ liệu thời gian thực từ các phần mềm PL-COS; Văn phòng điện tử số hóa văn bản, hành chính, quản trị trên phần mềm PO; Phần mềm quản lý khai thác cảng PL-COS phục vụ sâu sát công tác điều hành, quản trị, kinh doanh và vận hành khai thác cảng, là xương sống cho bước tiến phát triển công nghệ phần mềm trong thời gian tới; Phần mềm khai báo hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua cảng PL-CEM được triển khai đáp ứng Quy định của Tổng cục Hải quan Việt Nam, giảm thiểu giấy tờ, chứng từ trong giao tiếp công việc giữa Cảng và Hải quan địa phương; Phần mềm Bảo dưỡng - Sửa chữa PL-PMS góp phần quản lý chuyên nghiệp hóa công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đăng ký, đăng kiểm... phương tiện, thiết bị. Nâng cấp phần mềm Tài chính- Kế toán theo chuẩn mực kế toán hiện hành và kết nối dữ liệu hợp nhất với VIMC,....

Triển khai đầu tư công nghệ thông tin phục vụ kịp thời công tác chuyển đổi số như nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống họp trực tuyến; Lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát và nâng cấp đường truyền internet cho hệ thống camera; Đầu tư thiết bị kiểm soát an ninh cổng,....

- Các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin đang thực hiện: hạ tầng mạng và kết nối với công nghệ kết nối tiên tiến (5G, Wi-Fi, IoT), hệ thống máy chủ và lưu trữ để hỗ trợ việc quản lý dữ liệu khối lượng lớn từ các hoạt động cảng, hệ thống giám sát và cảm biến IoT (Internet of Things) cho phép theo dõi tình trạng tàu, thiết bị, hàng hóa và các hoạt động trong cảng theo thời gian thực; Blockchain nâng cao tính minh bạch trong chuỗi cung ứng cảng biển; AI và Big Data ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data), dịch vụ điện toán đám mây (Cloud computing); Tăng cường khả năng kết nối: API, EDI....

Trong giai đoạn 2020 -2025, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ sẽ thanh lý 60 tài sản, trong đó:

- Phương tiện, thiết bị: 55.
- Công cụ, dụng cụ: 05.

(chi tiết tại Báo cáo về kết quả thực hiện SXKD giai đoạn năm 2020 – 2025, Kế hoạch SXKD giai đoạn năm 2025 – 2030)

3. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2020-2025:

Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024
Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm	Cty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	Cty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	Cty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	Cty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	Cty TNHH Kiểm Toán & TV UHY

4. Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức các năm đều được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

5. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã chấp hành nghiêm chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Tổng quan về nhiệm kỳ 2020-2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 5 thành viên. Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Ngày bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025	Ngày miễn nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025
1	Ông Lâm Tiến Dũng	27/6/2020	28/3/2024
2	Ông Nguyễn Văn Phương	27/6/2020	15/4/2022
3	Ông Nguyễn Văn Bá	27/6/2020	15/4/2022
4	Ông Phạm Bá Ngân	27/6/2020	18/4/2023
5	Ông Hoàng Việt	27/6/2020	
6	Ông Trần Tuấn Hải	15/4/2022	
7	Ông Nguyễn Quốc Hưng	15/4/2022	18/4/2023
8	Ông Lê Quang Trung	18/4/2023	
9	Ông Nguyễn Đăng Song	18/4/2023	
10	Ông Nguyễn Mạnh Hà	28/3/2024	

Đến thời điểm hiện tại, danh sách Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
3	Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Hoàng Việt	Thành viên Hội đồng quản trị

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Hội đồng quản trị với quyền và nghĩa vụ do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo về thời gian và các thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty. Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung họp mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà Hội đồng quản trị có thể mời Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Đến nay, các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia và thảo luận của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ và theo Pháp luật. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

3. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nhìn chung Ban điều hành đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra hàng năm, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2025 -2030

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025 – 2030:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ báo cáo của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030 tại phiên họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã đề xuất mục tiêu phát triển kinh tế cụ thể cho giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể: Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2026 – 2030 là 7,5 - 8,5%.

- Giả định luồng hàng hải luồng Kênh Quan Chánh Bồ sẽ duy trì mức nước cho tàu cho tàu 10.000 DWT với tải ra vào luồng.

- Giả định Trung tâm logistics cấp II của vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại vị trí KCN Hưng Phú sẽ khởi công vào năm 2026, đi vào vận hành giai đoạn I với quy mô khoảng 30ha nằm sau Cảng Cái Cui vào cuối năm 2026; tiếp tục phát triển giai đoạn II với quy mô 70ha vào cuối năm 2028.

- Giả định các KCN Hưng Phú I, 2A, 2B sẽ phát triển nhanh, thu hút được các dự án đầu tư do tận dụng được cú hích từ luồng hàng hải thông và sự hình thành cảng biển tổng hợp đầu mối tại đầu luồng.

- Các nhà máy nhiệt điện vẫn duy trì ổn định lượng hàng hóa thông qua dự kiến từ 11 - 20 triệu tấn/ năm trong kỳ kế hoạch.

Với các giả định nêu trên, Cảng Cần Thơ xây dựng dự kiến tốc độ tăng trưởng lượt tàu và hàng hóa thông qua cảng biển trong vùng dự kiến ở mức 8%/năm trong giai đoạn 2025 – 2030, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khoảng 10%/năm đến năm 2030.

Kết quả SXKD giai đoạn 2025-2030 với một số chỉ tiêu chính sau:

T T	Chỉ tiêu chính	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030
1	SL thông qua cảng (Tấn)	2.302.750	2.484.000	2.680.000	2.900.000	3.130.000	3.380.000
2	Doanh thu (Tr.đồng)	170.000	195.000	225.000	247.000	265.000	280.000
3	Nộp ngân sách nhà nước (Tr.đồng)	14.680	17.145	24.200	26.580	28.560	30.260
4	LN trước thuế (Tr.đồng)	6.100	7.725	8.500	9.400	10.300	11.300
5	Cổ tức hàng năm (%)	0	0	0	0	0	0
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	12,9	13,6	14,2	14,9	15,6	16,3

(chi tiết tại Báo cáo về kết quả thực hiện SXKD giai đoạn năm 2020 – 2025, Kế hoạch SXKD giai đoạn năm 2025 – 2030)

2. Kế hoạch đầu tư

Để bảo đảm cho việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2025 – 2030 và tạo động lực cho việc phát triển cảng về lâu dài thì ngoài việc đầu tư nguồn nhân lực, công tác đầu tư và hiện đại hóa phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng để đáp ứng cho nhu cầu phát triển là rất cần thiết.

- Sau khi đánh giá các nguồn lực nội tại về: Vốn, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật hiện có, cũng như dự báo về tốc độ tăng trưởng hàng hóa, dịch vụ trong năm kế hoạch.

- Công tác đầu tư năm 2025 – 2030 được chọn lọc các hạng mục nhằm đáp ứng nhu cầu làm tăng hiệu quả khai thác cảng đồng thời đạt được các mục tiêu quan trọng:

+ Tăng hiệu quả khai thác cảng thông qua việc kéo giảm đến mức tối thiểu các chi phí thuê ngoài của cảng như hiện nay.

+ Từng bước hoàn thiện, đồng bộ và mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cảng.

+ Thay thế dần các phương tiện thiết bị cũ kỹ, lạc hậu để giảm chi phí sửa chữa, vận hành.

+ Đẩy mạnh công tác áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý khai thác cảng, tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao độ chính xác, lưu trữ về nguồn cơ sở dữ liệu nhằm thực hiện tốt công tác quản trị theo hướng chuẩn mực và thống nhất.

Các hạng mục đầu tư:

Tổng mức đầu tư: 110 tỷ đồng.

Các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản: 72 tỷ đồng.

Các hạng mục mua sắm trang thiết bị: 38 tỷ đồng.

(chi tiết tại Báo cáo về kết quả thực hiện SXKD giai đoạn năm 2020 – 2025, Kế hoạch SXKD giai đoạn năm 2025 – 2030)

II. Các giải pháp thực hiện:

1. Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai, minh bạch trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế.

2. Nâng cao năng suất, hiệu suất khai thác của cảng, tối đa hóa công suất khai thác bãi. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiếp tục rà soát, đánh giá để tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết.

3. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng sau cảng nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng; tập trung chiến lược phát triển hàng container, tận dụng lợi thế về địa lý, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có để phát triển thị trường từ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

4. Phát triển thị trường dịch vụ logistics, đưa Cảng Cần Thơ trở thành một đầu mối logistics quan trọng trong khu vực; tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics về số lượng, quy mô, có năng lực cạnh tranh cao.

5. Đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng logistics như kho bãi, cầu bến và hệ thống đường giao thông nội bộ giúp cho việc vận chuyển hàng hóa giữa Cần Thơ và các tỉnh lân cận được nhanh chóng và thuận tiện, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng suất xếp dỡ và giải phóng hàng hóa.

6. Áp dụng công nghệ hiện đại trong việc đồng bộ hóa các tác vụ giữa các bộ phận trong cảng và kết nối giữa các Cảng, ICD, Depot, kết nối giữa hãng tàu, cảng và hải quan,... Qua đó giúp cho việc thực hiện các tác vụ của khách hàng được đồng bộ giữa các bộ phận, nhanh và chính xác hơn, hiệu quả hơn.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020 -2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030, trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY,

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ về kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động kinh doanh và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024**1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và nhân sự theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2024.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát và thống nhất đánh giá chỉ tiêu đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ đạt KH năm 2024
1	Sản lượng <i>Trong đó: sản lượng container</i>	Tấn TEUs	3.700.000 8.000	5.599.272 7.521	151,33% 94,01%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	150.000	157.476	105 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.100	5.502	108 %

Từ các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đạt được nêu trên cho thấy, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hoàn thành kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2024:

a. Đối với hoạt động kinh doanh:

Hoàn thành chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 giao.

b. Đối với hoạt động đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2024 đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua với tổng mức đầu tư là 40,731 tỷ đồng.

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai và thực hiện đầu tư với giá trị 3,168 tỷ đồng, đạt khoảng 7% so với kế hoạch được duyệt.

c. Về phân phối lợi nhuận:

Công ty tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đối với việc phân phối lợi nhuận của năm 2023.

d. Thực hiện việc chi lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

Việc chi lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2024 tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2024.

Công ty thực hiện kế hoạch tiền lương, thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2024 và đang trình nội dung này để ĐHĐCĐTN năm 2025 xem xét, chấp thuận. Ban kiểm soát giám sát nội dung này và báo cáo ĐHĐCĐTN theo quy định.

e. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị trong danh sách đơn vị kiểm toán độc và được cấp có thẩm quyền thống nhất lựa chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

f. Thực hiện các thủ tục và công bố thông tin

Công ty đã chuẩn bị tài liệu, thực hiện công bố thông tin tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của Pháp luật đối với công ty đại chúng.

II. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, là đơn vị nằm trong danh sách công ty kiểm toán được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán, Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính của công ty năm 2024, ý kiến của Kiểm toán viên như sau:

“Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang theo dõi giá trị Công trình Cảng Cái Cui, giai đoạn I tại chỉ tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng cân đối kế toán (thuyết minh số 12) với số tiền 42,4 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 59,4 tỷ đồng). Trong đó, hạng mục “San lấp mặt bằng, kè bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kè bảo vệ bờ dọc Cái Cui” thuộc dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I có một phần giá trị 5,7 tỷ đồng được thực hiện trên diện tích hiện giờ thuộc quỹ đất dự phòng của UBND Thành phố Cần Thơ quản lý. Tới thời điểm soát xét, Công ty đang trong quá trình làm việc để quyết toán lại phần chi phí đã thực hiện trên với UBND Thành phố Cần Thơ, do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục trên và các khoản mục có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 12 – Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, “Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I” được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng, diện tích thực hiện 23,4ha”; “Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II” được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Trong đó, Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5ha, đối với phần diện tích còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi”.

Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:

Dự án Cảng Cái Cui Giai đoạn I trước đây do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Cần Thơ làm chủ Đầu tư đã chuyển chủ đầu tư với giá trị đầu tư là 151,7 tỷ

đồng trong đó bao gồm phần giá trị dở dang mà Cảng Cần Thơ đang theo dõi số tiền 42,4 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 59,4 tỷ đồng). Hiện nay, hạng mục “San lấp mặt bằng, kè bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kè bảo vệ bờ dọc Cái Cui” thuộc dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I có một phần giá trị 5,7 tỷ đồng được thực hiện trên diện tích hiện giờ nằm trên đất dự mở của UBND Thành phố Cần Thơ. Việc hạch toán chi phí nêu trên phụ thuộc vào việc Cảng Cần Thơ có được giao sử dụng đất hay không. Do đó, Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để quyết toán phần chi phí thực hiện, giải quyết dứt điểm nội dung trên để loại bỏ ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán năm 2024.

III. Giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 28/3/2024.

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết và 26 quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT, tuân thủ theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như Quy chế hoạt động của HĐQT; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của nhà nước và tình hình kinh tế khu vực.

- Trong năm 2024, HĐQT đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động. HĐQT đã sát sao trong công tác giám sát điều hành, thường xuyên đánh giá tình hình và đề ra phương hướng cho kỳ tới để đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT quan tâm, chỉ đạo và Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ tổ chức thực hiện tuân thủ các quy định của Pháp luật về chứng khoán.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Tổng giám đốc

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã cơ bản triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT để đạt mục tiêu do ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Trong năm Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua. Chủ động thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả SXKD, tuân thủ Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm 2024, Ban điều hành đã rà soát xây dựng một số quy trình chuẩn SOP như: SOP chấm dứt hợp đồng lao động ngày 03/10/2024; SOP phát triển dịch vụ

chuỗi ngày 03/10/2024; SOP giao container từ bãi ra công ngày 19/11/2024; SOP nhận container từ công vào bãi ngày 19/11/2024.

- Kết quả sản xuất kinh doanh chính bao gồm (sản lượng, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế) đã hoàn thành chỉ tiêu được ĐHCĐTN năm 2024 giao .

- Kết quả đầu tư năm 2024 chưa hoàn thành các hạng mục được ĐHCĐTN năm 2024 và Hội đồng quản trị giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐTN năm 2024 thông qua.

IV. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh trong quá trình ban hành nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

V. Báo cáo về các giao dịch người có liên quan

Ban kiểm soát thống nhất về các giao dịch với người có liên quan đã được nêu tại phần Thuyết minh của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo để tăng vốn điều lệ phục vụ việc trả nợ VIMC và đáp ứng các nhu cầu đầu tư.
- Đối với Liên doanh Cần Thơ - Thanh Tuấn: Tăng cường các giải pháp để thu hồi lợi ích tối đa đảm bảo không cho Liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Cảng Cần Thơ.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi nợ, tập hợp hồ sơ khởi kiện nếu cần thiết.
- Đối với chi phí xây dựng cơ bản dở dang Cảng Cái Cui giai đoạn I: Rà soát phân bổ chi phí đối với các hạng mục đã đưa vào sử dụng
- Đối với các ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Khẩn trương làm việc với để quyết toán phần chi phí đã thực hiện với UBND thành phố Cần Thơ để bỏ ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán năm 2024.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- TV Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Dung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

Số: .../BC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY,

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

1.1 Tình hình nhân sự Ban kiểm soát

Nhân sự hiện tại của Ban kiểm soát gồm 3 thành viên được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- | | |
|---------------------------------|--|
| (1) Bà Nguyễn Thị Dung | - Trưởng Ban, bổ nhiệm ngày 28/03/2024 |
| (2) Ông Nguyễn Hồng Hải | - Trưởng Ban, miễn nhiệm ngày 28/03/2024 |
| (3) Bà Trần Thị Thu Oanh | - Thành viên, miễn nhiệm ngày 28/03/2024 |
| (4) Bà Phí Huyền Ngân | - Thành viên, bổ nhiệm ngày 28/03/2024 |
| (5) Bà Nguyễn Trần Phương Huyền | - Thành viên, bổ nhiệm 28/03/2024 |

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức 06 cuộc họp/xin ý kiến các thành viên Ban kiểm soát (bao gồm cả trực tuyến và trực tiếp) đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ nguyên tắc tập thể, trao đổi thống nhất nội dung trước khi gửi ý kiến

đến Hội đồng quản trị hoặc trình Đại hội đồng cổ đông xem xét theo thẩm quyền. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề liên quan công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2024.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật liên quan và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát công tác triển khai nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong công tác quản trị, điều hành thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp với Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định Pháp luật có liên quan.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định quản lý nội bộ của Công ty và Pháp luật có liên quan.

Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên Ban kiểm soát đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban điều hành góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tuân thủ quy chế, quy định của Công ty.

1.4 Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ với tổng thù lao 144 triệu đồng cho năm 2024.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2025

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024; kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2025 của Công ty.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc tổ chức xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện phục vụ công tác giám sát hoạt động quản trị và điều hành của cấp có thẩm quyền của Công ty.

- Rà soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của Pháp luật liên quan.

- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành và tham gia các khóa đào tạo do Công ty tổ chức (nếu có) để nâng cao nghiệp vụ, nắm bắt đầy đủ quy định của Pháp luật trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- TV Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Dung

DỰ THẢO**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

Số:/BC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO**Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ năm 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

**PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM
KỲ 2020-2025****I. Hoạt động của Ban kiểm soát****1. Về nhân sự:**

Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025
gồm 3 thành viên, trong nhiệm kỳ có thay đổi như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ngày miễn nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025
1	Ông Nguyễn Hồng Hải	27/6/2020	28/3/2024
2	Bà Nguyễn Thị Dung	27/6/2020	
3	Ông Trịnh Thanh Tùng	27/6/2020	15/4/2022
4	Bà Trần Thị Thu Oanh	15/4/2022	28/3/2024
5	Bà Phí Huyền Ngân	28/3/2024	
6	Bà Nguyễn Trần Phương Huyền	28/3/2024	

Đến thời điểm hiện tại, danh sách Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần
Thơ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Phí Huyền Ngân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Trần Phương Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2020-2025 Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức
và hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời xây dựng bản phân công nhiệm vụ cụ thể
cho từng thành viên trong Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các buổi họp do Hội đồng quản trị tổ chức, tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác thực hiện nhiệm vụ.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Công ty.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát:

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát cũng đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty, do đó Ban kiểm soát nói chung và từng thành viên Ban kiểm soát nói riêng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty tin tưởng và đánh giá cao về năng lực chuyên môn cũng như thái độ, kỹ năng làm việc .

II. Kết quả kiểm tra giám sát

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Các nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm trong nhiệm kỳ đã được triển khai và thực hiện đầy đủ, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty như việc hoàn thành và vượt kế hoạch về các chỉ tiêu kết quả SXKD: Doanh thu, sản lượng hàng thông qua cảng, lợi nhuận trước thuế, công tác quản trị doanh nghiệp như sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định trong đó có Điều

lệ tổ chức và hoạt động công ty; việc phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm; chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát...

1.1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

DVT: Triệu đồng

Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024	Hệ số bảo toàn vốn trung bình giai đoạn
Vốn chủ sở hữu	261.993	264.634	259.703	263.966	267.615	0,958
Vốn điều lệ	275.281	275.281	275.281	275.281	275.281	

1.2. Kết quả SXKD giai đoạn 2020-2025 với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chính	TH 2020	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024
1	SL thông qua cảng (Tấn)	1.787.667	1.631.600	2.673.602	3.694.046	5.599.272
2	Doanh thu (Tr.đồng)	114.470	123.044	132.059	152.107	157.476
3	Nộp ngân sách nhà nước (Tr.đồng)	11.686	6.381	12.025	10.281	9.785
4	LN trước thuế (Tr.đồng)	1.353	2.641	992	8.070	5.502
5	Cổ tức hàng năm (%)	0	0	0	0	0
6	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.964.493	8.155.575	7.764.153	10.257.794	11.505.376

1.3. Công tác đầu tư giai đoạn 2020-2025

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Cảng Cần Thơ đã hoàn thành đầu tư 20 dự án với tổng số tiền là 37,61 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp, trong đó chủ yếu tập trung vào đầu tư, cải tạo các kho hàng và mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh. Công tác đầu tư đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty và đảm bảo nguồn vốn của doanh nghiệp. Tuy nhiên kết quả đầu tư vẫn chưa đạt được như kế hoạch đề ra.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng email theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp với định hướng,

chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty, phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2020-2025 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty đại chúng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết, tổng kết hàng quý, hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Việc thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban kiểm soát thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2020 đến năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC (năm 2020-2023) và Công ty TNHH Kiểm Toán & TV UHY (năm 2024).

Việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

III. Kết luận

Nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát 2020-2025 đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình kiểm tra giám sát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, các phòng ban chức năng không gây trở ngại cho hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 tập trung thực hiện kiểm tra giám sát theo quy định pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đáp ứng năng lực với chi phí kiểm toán phù hợp nhất.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.

- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.

- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy phạm nội bộ phù hợp với điều kiện và mô hình hoạt động tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như quy định Pháp luật hiện hành.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ tốt, nhịp nhàng trong công việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban điều hành và các phòng ban, không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- TV Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Dung

DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ban hành ngày 14/2/2025.

(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch	
Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28/03/2024
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/03/2024
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Hoàng Việt	Thành viên	
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Hà (*)	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/04/2024
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	

(*) Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ cho đến khi kiện toàn nhân sự Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/04/2023 theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT.

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 28/03/2024
Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 28/03/2024
Bà Phí Huyền Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/03/2024
Bà Nguyễn Trần Phương Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/03/2024

Kế toán trưởng của Công ty là Ông Lâm Trúc Sơn.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

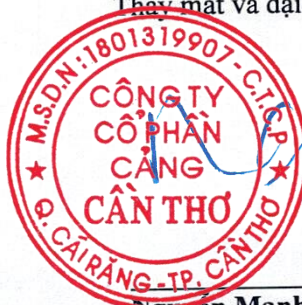
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2025



Số: 66/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Chúng tôi đã tiến hành soát kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 14 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không..

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Thời điểm 31/12/2024, Công ty đang theo dõi giá trị Công trình Cảng Cái Cui, giai đoạn I tại chỉ tiêu "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" trên Bảng cân đối kế toán (thuyết minh số 12) với số tiền 42,4 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 59,4 tỷ đồng). Trong đó, hạng mục "San lấp mặt bằng, kè bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kè bảo vệ bờ dọc Cái Cui" thuộc dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I có một phần giá trị 5,7 tỷ đồng được thực hiện trên diện tích hiện giờ thuộc quỹ đất dự phòng của UBND Thành phố Cần Thơ quản lý. Tới thời điểm kiểm toán, Công ty đang trong quá trình làm việc để quyết toán lại phần chi phí đã thực hiện trên với UBND Thành phố Cần Thơ, do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục nêu trên và các khoản mục có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 12 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái cui giai đoạn I" được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng, diện tích thực hiện 23,4 ha; "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II" được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Trong đó, Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ kèm vấn đề nhấn mạnh đối với báo cáo kiểm toán đề ngày 28/2/2024.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Ngô Anh Dũng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5215-2021-112-1

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.129.501.249	84.538.464.073
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	36.371.971.943	22.769.228.997
Tiền	111		15.642.645.058	11.112.629.485
Các khoản tương đương tiền	112		20.729.326.885	11.656.599.512
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.891.034.137	13.429.350.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.1	24.891.034.137	13.429.350.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.978.367.956	46.498.759.737
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	41.791.138.725	40.222.098.145
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.941.699.320	6.786.206.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	6.705.565.028	8.337.866.727
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(13.460.035.117)	(8.847.411.135)
Hàng tồn kho	140	11	561.760.776	925.110.799
Hàng tồn kho	141		561.760.776	925.110.799
Tài sản ngắn hạn khác	150		326.366.437	916.014.540
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	326.366.437	916.014.540
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		260.946.426.647	265.333.142.239
Các khoản phải thu dài hạn	210		72.000.000	72.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	72.000.000	72.000.000
Tài sản cố định	220		194.970.029.387	180.360.964.508
Tài sản cố định hữu hình	221	13	190.744.938.490	175.984.985.803
- Nguyên giá	222		478.400.969.517	449.222.511.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(287.656.031.027)	(273.237.525.440)
Tài sản cố định vô hình	227	14	4.225.090.897	4.375.978.705
- Nguyên giá	228		8.055.335.602	8.055.335.602
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.830.244.705)	(3.679.356.897)
Tài sản dở dang dài hạn	240		60.567.592.771	77.747.010.773
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	60.567.592.771	77.747.010.773
Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.274.373.443	4.497.251.573
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6.2	4.497.251.573	4.497.251.573
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6.2	(222.878.130)	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.062.431.046	2.655.915.385
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.062.431.046	2.655.915.385
TỔNG TÀI SẢN	270		361.075.927.896	349.871.606.312

Mẫu số B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		93.460.658.344	85.905.123.428
Nợ ngắn hạn	310		34.258.275.660	19.097.641.819
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	17.043.681.678	3.541.649.175
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		324.494.719	63.778.860
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.555.541.797	1.023.167.893
Phải trả người lao động	314		2.457.738.681	2.777.616.474
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	267.374.534	329.126.338
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		61.975.338	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.816.372.010	4.637.818.656
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	6.722.612.480	6.716.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.484.423	8.484.423
Nợ dài hạn	330		59.202.382.684	66.807.481.609
Phải trả dài hạn khác	337	19	32.333.061.156	33.222.160.081
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	26.869.321.528	33.585.321.528
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		267.615.269.552	263.966.482.884
Vốn chủ sở hữu	410	20	267.615.269.552	263.966.482.884
Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.281.179.597	275.281.179.597
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.281.179.597	275.281.179.597
Quỹ đầu tư phát triển	418		646.231.180	646.231.180
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(8.312.141.225)	(11.960.927.893)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(11.960.927.893)	(18.413.205.323)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.648.786.668	6.452.277.430
TỔNG NGUỒN VỐN	440		361.075.927.896	349.871.606.312

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Thái Thị Mỹ Linh

Kế toán trưởng

Lâm Trúc Sơn

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà

Mẫu số B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	156.103.579.385	147.148.914.841
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		156.103.579.385	147.148.914.841
Giá vốn hàng bán	11	23	124.519.648.008	119.431.954.602
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.583.931.377	27.716.960.239
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.269.626.836	1.321.186.171
Chi phí tài chính	22	25	1.507.450.743	2.520.840.360
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.283.287.028	2.520.840.360
Chi phí bán hàng	25	26	410.270.770	671.621.072
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	24.706.006.810	21.220.742.430
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.229.829.890	4.624.942.548
Thu nhập khác	31	27	103.608.148	3.637.304.123
Chi phí khác	32	28	831.077.423	192.048.340
Lợi nhuận khác	40		(727.469.275)	3.445.255.783
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.502.360.615	8.070.198.331
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	1.853.573.947	1.617.920.901
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.648.786.668	6.452.277.430
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	133	234
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	87	234

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Thái Thị Mỹ Linh

Kế toán trưởng

Lâm Trúc Sơn

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà

Mẫu số B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		5.502.360.615	8.070.198.331
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		14.569.393.395	13.687.781.950
Các khoản dự phòng	03		4.835.502.112	-
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.989.386)	(1.144.325)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(1.267.637.450)	(4.907.265.640)
Chi phí lãi vay	06		1.283.287.028	2.520.840.360
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.920.916.314	19.370.410.676
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09		2.333.899.298	(8.433.011.337)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10		363.350.023	(39.233.550)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.817.238.785	1.655.773.013
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		2.183.132.442	(38.743.004)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.914.305.012)	(1.150.241.937)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.704.231.850	11.364.953.861
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(335.115.740)	(5.584.717.697)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.962.203.475
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.320.000.000)	(13.429.350.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	12.987.350.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.267.637.450	1.140.816.478
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.387.478.290)	(923.697.744)

Mẫu số B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.716.000.000)	(6.716.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.716.000.000)	(6.716.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.600.753.560	3.725.256.117
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	22.769.228.997	19.042.828.555
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.989.386	1.144.325
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	36.371.971.943	22.769.228.997

Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Thái Thị Mỹ Linh

Kế toán trưởng

Lâm Trúc Sơn

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (Công ty 100% vốn Nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại: Số 2 Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 275.281.179.597 đồng, chia thành 27.528.118 cổ phần, với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 123 người (tại ngày 31/12/2023 là 137 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Bốc xếp hàng hoá đường bộ, bốc xếp hàng hoá cảng biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan, kho đông lạnh (kho ngoại quan) và kho khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển, viễn dương và vận tải đường thủy nội địa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, khai thuế hải quan; và
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Cần Thơ. Địa chỉ tại số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ; hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

Thông tin về công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 5.

1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Riêng chuẩn mực kế toán số 28 - Báo cáo bộ phận chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 CÁC LOẠI TỶ GIÁ ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của Bảng Cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày Bảng Cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của Bảng Cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc chuyển đổi giá trị của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính Công ty liên doanh tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.6 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo tháng.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chi tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế bao gồm giá thành thực tế của tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế và chi phí lắp đặt chạy thử.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
- Máy móc, thiết bị	05 – 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
- Tài sản cố định khác	03 – 05
- Quyền sử dụng đất	20 – 50
- Phần mềm quản lý	03 – 05

3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

3.9 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa 15ian thời hạn thuê hoạt động.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời 15ian không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Tiền thuê đất khu công nghiệp: Phân bổ vào chi phí theo thời 15ian thuê.

3.11 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.12 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Chi phí phải trả của Công ty là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.13 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay.

Các khoản vay, nợ thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn.

3.14 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác. Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.16 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP**

Doanh thu của Công ty bao gồm:

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh của giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó. Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.17 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay.

3.18 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC*Thuế giá trị gia tăng (VAT)*

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Đối với các hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ khác, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.19 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.20 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	3.419.797.588	2.616.994.393
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.222.847.470	8.495.635.092
- Các khoản tương đương tiền (*)	20.729.326.885	11.656.599.512
Cộng	36.371.971.943	22.769.228.997

(*) Các khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng của Công ty, lãi suất từ 1,5% đến 4,15%/năm.

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	326.366.437	916.014.540
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	194.725.032	291.118.397
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản	15.100.308	490.945.619
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	116.541.097	133.950.524
b) Dài hạn	1.062.431.046	2.655.915.385
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	101.223.037	84.039.080
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản	521.113.868	1.643.472.103
- Chi phí trả trước dài hạn khác	440.094.141	928.404.202
Cộng	1.388.797.483	3.571.929.925

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**6.1 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	24.891.034.137	24.891.034.137	13.429.350.000	13.429.350.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	24.891.034.137	24.891.034.137	13.429.350.000	13.429.350.000
Cộng	24.891.034.137	24.891.034.137	13.429.350.000	13.429.350.000

(*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Tiên Phong với lãi suất từ 3,979%/năm đến 5,3%/năm.

6.2 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
- Công ty TNHH Cảng Cần Thơ	4.497.251.573	(222.878.130)	(*)	4.497.251.573	-	(*)
- Thanh Tuấn						
Cộng	4.497.251.573	(222.878.130)	(*)	4.497.251.573	-	(*)

Tại ngày 31/12/2024, số vốn công ty đang sử dụng để đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn là 4.497.251.573 đồng với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Công ty liên doanh được thành lập và hoạt động tại tỉnh Trà Vinh; hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

(*) Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty TNHH Duyên Hải Star	8.872.906.648	-	2.705.308.031	-
- Công ty Nhiệt điện duyên hải - Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 1	4.778.389.870	-	1.377.058.036	-
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	-	420.829.870	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Trường Sơn	1.271.551.525	(1.271.551.525)	1.271.551.525	(1.271.551.525)
- Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất dầu khí - CTCP	2.061.489.250	-	2.020.292.293	-
- Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau	2.555.737.229	-	4.082.552.655	-
- Công ty TNHH Thép Tây Đô	2.989.568.982	-	2.178.397.439	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	-	-	5.667.881.608	-
- Các khách hàng khác	19.261.495.221	(8.140.435.401)	20.498.226.688	(5.960.639.262)
Cộng	41.791.138.725	(9.411.986.926)	40.222.098.145	(7.232.190.787)
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-	420.829.870	-
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	-	420.829.870	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	2.941.699.320	(1.096.500.000)	6.786.206.000	(952.400.000)
- Công ty Cổ phần giải pháp cảng và hậu cần	411.160.000	-	331.160.000	-
- Công ty TNHH Quân Đô	625.500.000	(625.500.000)	625.500.000	(625.500.000)
- Công ty Cổ phần Quốc Việt	-	-	2.963.865.600	-
- Các đối tượng khác	1.905.039.320	(471.000.000)	2.865.680.400	(326.900.000)
Cộng	2.941.699.320	(1.096.500.000)	6.786.206.000	(952.400.000)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	6.705.565.028	(2.894.548.191)	8.337.866.727	(662.820.348)
- Cổ tức và lợi nhuận được chia	154.250.000	(154.250.000)	154.250.000	-
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	633.182.152	-	667.784.219	-
- Tạm ứng	1.788.584.180	(608.207.766)	1.906.770.364	-
- Ký cược, ký quỹ	304.000.000	-	857.450.000	-
- Phải thu đội thi công vét than tại Trà Vinh	1.526.866.957	(546.641.775)	2.213.393.729	-
- Phải thu nhân viên đã nghỉ việc	1.279.187.137	(1.279.187.137)	1.680.727.931	-
- Phải thu khác	1.019.494.602	(306.261.513)	857.490.484	(662.820.348)
b) Dài hạn	72.000.000	(57.000.000)	72.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	15.000.000	-
- Phải thu khác	57.000.000	(57.000.000)	57.000.000	-
Cộng	6.777.565.028	(2.951.548.191)	8.409.866.727	(662.820.348)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. NỢ XẤU

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng
	VND	có thể thu hồi VND	VND	VND	có thể thu hồi VND	VND
Phải thu khách hàng	9.411.986.926	-	(9.411.986.926)	7.725.454.412	493.263.625	(7.232.190.787)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Trường Sơn	1.271.551.525	-	(1.271.551.525)	1.271.551.525	-	(1.271.551.525)
- Các khoản khác	8.140.435.401	-	(8.140.435.401)	6.453.902.887	493.263.625	(5.960.639.262)
Trả trước cho người bán	1.110.500.000	14.000.000	(1.096.500.000)	952.400.000	-	(952.400.000)
- Công ty TNHH Thương mại Đông Đô	48.900.000	-	(48.900.000)	48.900.000	-	(48.900.000)
- Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Miền Nam	278.000.000	-	(278.000.000)	278.000.000	-	(278.000.000)
- Công ty TNHH Xây dựng Quân Đô	625.500.000	-	(625.500.000)	625.500.000	-	(625.500.000)
- Các khoản khác	158.100.000	14.000.000	(144.100.000)	-	-	-
Phải thu khác	2.989.548.191	38.000.000	(2.951.548.191)	769.320.348	106.500.000	(662.820.348)
- Các khoản tạm ứng	646.207.766	38.000.000	(608.207.766)	-	-	-
+ Huỳnh Minh Đoàn	482.490.201	38.000.000	(444.490.201)	-	-	-
+ Trần Thị Hồng Thơm	163.717.565	-	(163.717.565)	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	2.343.340.425	-	(2.343.340.425)	769.320.348	106.500.000	(662.820.348)
+ Ngô Thị Kim Phi	486.219.212	-	(486.219.212)	-	-	-
+ Công ty TNHH Thanh Phương	300.000.000	-	(300.000.000)	300.000.000	90.000.000	(210.000.000)
+ Nguyễn Thị Ngọc Bích	246.889.800	-	(246.889.800)	-	-	-
+ Các khoản khác	1.310.231.413	-	(1.310.231.413)	469.320.348	16.500.000	(452.820.348)
Cộng	13.512.035.117	52.000.000	(13.460.035.117)	9.447.174.760	599.763.625	(8.847.411.135)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	70.169.408	-	86.556.848	-
- Công cụ, dụng cụ	284.375.618	-	285.490.162	-
- Hàng hóa	207.215.750	-	553.063.789	-
Cộng	561.760.776	-	925.110.799	-

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2024		01/01/2024 (đã điều chỉnh)	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
a) Xây dựng cơ bản dở dang	60.567.592.771	60.567.592.771	77.747.010.773	77.747.010.773
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I (*)	42.404.035.793	42.404.035.793	59.433.908.642	59.433.908.642
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II (**)	8.647.825.475	8.647.825.475	8.647.825.475	8.647.825.475
- Công trình khác	9.515.731.503	9.515.731.503	9.665.276.656	9.665.276.656
Cộng	60.567.592.771	60.567.592.771	77.747.010.773	77.747.010.773

(*) Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

- Mục đích xây dựng: San lấp mặt bằng 23,4 ha, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;

- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;

- Tổng mức đầu tư: 230.346.967.886 VND;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG (TIẾP)

- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: Từ năm 2002 đến năm 2011;

- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2024: Dự án đã hoàn thành, đưa vào khai thác và tăng tài sản đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng.

() Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

- Mục đích xây dựng: Xây dựng phát triển Cảng Cái Cui với công suất từ 4,0 - 4,5 triệu tấn/năm, tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;

- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;

- Tổng mức đầu tư: 829.799.174.000 VND;

- Thời gian bắt đầu triển khai: Từ năm 2009;

- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2024: Dự án mới triển khai được việc san lấp mặt bằng và thực hiện được một số hạng mục nhỏ.

Theo quyết định số 57/QĐ-HHVN ngày 05/02/2013 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giao tài sản và vốn của Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I và II cho Công ty TNHH MTV Cảng Cái Cui (sau này là Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ). Hiện tại, Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2024	369.624.809.422	18.228.666.556	58.428.255.979	1.554.886.000	1.385.893.286	449.222.511.243
- Mua trong năm	-	-	-	-	96.000.000	96.000.000
- Đầu tư XD CB hoàn thành (*)	27.795.128.692	-	1.287.329.582	-	-	29.082.458.274
31/12/2024	<u>397.419.938.114</u>	<u>18.228.666.556</u>	<u>59.715.585.561</u>	<u>1.554.886.000</u>	<u>1.481.893.286</u>	<u>478.400.969.517</u>
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2024	(210.133.539.925)	(10.217.443.810)	(51.239.150.520)	(951.831.945)	(695.559.240)	(273.237.525.440)
- Khấu hao trong năm	(10.871.640.937)	(1.011.020.250)	(2.147.879.636)	(180.050.652)	(207.914.112)	(14.418.505.587)
31/12/2024	<u>(221.005.180.862)</u>	<u>(11.228.464.060)</u>	<u>(53.387.030.156)</u>	<u>(1.131.882.597)</u>	<u>(903.473.352)</u>	<u>(287.656.031.027)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	<u>159.491.269.497</u>	<u>8.011.222.746</u>	<u>7.189.105.459</u>	<u>2.506.717.945</u>	<u>2.081.452.526</u>	<u>175.984.985.803</u>
31/12/2024	<u>176.414.757.252</u>	<u>7.000.202.496</u>	<u>6.328.555.405</u>	<u>423.003.403</u>	<u>578.419.934</u>	<u>190.744.938.490</u>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 3.131.520.237 đồng (tại ngày 31/12/2023 là 5.316.369.294 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 110.707.508.112 đồng (tại ngày 31/12/2023 là 96.856.037.667 đồng).

(*) Công ty đã tạm tăng nguyên giá tài sản cố định số tiền 17.029.872.849 đồng (đã khấu hao trong kỳ là 946.104.048 đồng) theo giá trị nghiệm thu Gói số 09: San lấp mặt bằng, kè bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kè bảo vệ bờ dọc Cái Cui Nằm trên phần khu đất xây dựng cầu tàu số 3, số 4 thuộc Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn II tương ứng với phần diện tích Công ty cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2024	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
31/12/2024	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2024	(3.427.356.897)	(252.000.000)	(3.679.356.897)
- Khấu hao trong năm	(150.887.808)	-	(150.887.808)
31/12/2024	(3.578.244.705)	(252.000.000)	(3.830.244.705)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	4.375.978.705	-	4.375.978.705
31/12/2024	4.225.090.897	-	4.225.090.897

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 252.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2023 là 252.000.000 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		Trong kỳ		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	6.722.612.480	6.722.612.480	6.828.538.583	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	6.722.612.480	6.722.612.480	6.828.538.583	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (*)	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
- Các đối tượng khác	6.612.480	6.612.480	112.538.583	105.926.103	-	-
b) Vay dài hạn	26.869.321.528	26.869.321.528	-	6.716.000.000	33.585.321.528	33.585.321.528
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (*)	26.869.321.528	26.869.321.528	-	6.716.000.000	33.585.321.528	33.585.321.528
Cộng	33.591.934.008	33.591.934.008	6.828.538.583	13.432.000.000	40.301.321.528	40.301.321.528

(*) Căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh ngày 30/09/2019 ký với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, kèm theo các Văn bản nhận nợ số 01/2019 ngày 30/09/2019 và số 02/2019 ngày 30/12/2019, trong năm 2019, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã thanh toán hộ Công ty toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh Chương Dương, bao gồm nợ gốc là 56.416.677.596 VND và nợ lãi là 18.800.643.932 VND, với các điều khoản chi tiết sau:

+ Bên cho vay: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, là bên liên quan có mối quan hệ là Công ty mẹ;

+ Số tiền vay: 75.217.321.528 VND;

+ Mục đích vay: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam bảo lãnh không hủy ngang cho các nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp đồng Cấp tín dụng dài hạn số 03/2009/HDDTDDDH/NHTMCPCTCD-VINALINES ngày 27/10/2009. Khoản vay này để thanh toán các chi phí thực hiện bước 1 theo "Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui - giai đoạn II";

+ Thời hạn của hợp đồng: 10 năm;

+ Lãi suất cho vay: kỳ tính lãi đầu tiên là 4,5%/năm; các kỳ tiếp theo được xác định định kỳ 01 năm điều chỉnh một lần vào ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi;

+ Các biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tài sản và quyền đòi nợ của Cảng Cần Thơ với các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc cho thuê kho, bãi, cầu cảng phát sinh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
Ngắn hạn	17.043.681.678	17.043.681.678	3.541.649.175	3.541.649.175
- Công ty Cổ phần Than khoáng sản Duyên Hải	3.639.183.493	3.639.183.493	-	-
- Công ty TNHH Duyên hải Star	2.388.965.767	2.388.965.767		
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vietgroup Cần Thơ	841.652.394	841.652.394	24.565.775	24.565.775
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1.165.339.708	1.165.339.708	1.104.272.534	1.104.272.534
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	-	93.020.000	93.020.000
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	-	-	106.818.480	106.818.480
- Công ty Cổ phần SME Worldwide Logistics	561.000.000	561.000.000	634.926.000	634.926.000
- Các nhà cung cấp khác	8.447.540.316	8.447.540.316	1.578.046.386	1.578.046.386
Cộng	17.043.681.678	17.043.681.678	3.541.649.175	3.541.649.175
Phải trả người bán là các bên liên quan	3.155.227.708	3.155.227.708	1.304.111.014	1.304.111.014
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1.165.339.708	1.165.339.708	1.104.272.534	1.104.272.534
- Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP - Công ty kho bãi VIMC Hải Phòng	648.000.000	648.000.000	-	-
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	-	93.020.000	93.020.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	1.341.888.000	1.341.888.000	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	-	-	106.818.480	106.818.480

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	325.435.307	3.351.670.257	2.764.594.284	912.511.280
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	697.308.735	1.853.573.947	1.914.305.012	636.577.670
- Thuế thu nhập cá nhân	423.851	50.438.917	44.409.921	6.452.847
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.953.513.099	4.953.513.099	-
- Phí, lệ phí và các loại thuế khác	-	108.466.647	108.466.647	-
Cộng	1.023.167.893	10.317.662.867	9.785.288.963	1.555.541.797

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,
Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	267.374.534	329.126.338
- Chi phí tiền điện	267.374.534	212.310.768
- Chi phí thuê vận chuyển	-	116.815.570
Cộng	267.374.534	329.126.338

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	5.816.372.010	4.637.818.656
- Kinh phí công đoàn	114.674.410	13.818.705
- Bảo hiểm xã hội	206.520.649	-
- Bảo hiểm y tế	37.122.189	441.118
- Bảo hiểm thất nghiệp	16.197.698	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.520.684.450	993.386.650
- Phải trả Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	3.678.345.005	3.182.748.135
+ Khoản phải trả liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II"	-	2.211.389.083
+ Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (**)	2.597.985.953	2.211.389.083
+ Phải trả Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam chi hộ (*)	971.359.052	971.359.052
+ Các khoản phải trả khác của Tổng Công ty	109.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	242.827.609	447.424.048
Dài hạn	32.333.061.156	33.222.160.081
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.739.278.200	2.313.678.200
- Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (**)	9.570.264.854	10.884.963.779
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ - Vốn Ngân sách đầu tư (***)	20.023.518.102	20.023.518.102
Cộng	38.149.433.166	37.859.978.737
Phải trả khác là các bên liên quan	13.248.609.859	14.067.711.914
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	13.248.609.859	14.067.711.914

(*) Khoản phải trả Tổng Công ty chi hộ ghi nhận theo Công văn số 1385/HHVN-TCKT về việc ghi nhận theo biên bản kiểm tra thuế tại Tổng Công ty HHVN ngày 02/7/2021.

(**) Khoản phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh. (Xem thông tin chi tiết khoản vay tại thuyết minh số 15).

(***) Khoản phải trả này là khoản nợ còn lại liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I".

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**20.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đã điều chỉnh)	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	275.281.179.597	646.231.180	(18.413.205.323)	257.514.205.454
- Lãi trong năm trước	-	-	6.452.277.430	6.452.277.430
31/12/2023	275.281.179.597	646.231.180	(11.960.927.893)	263.966.482.884
01/01/2024	275.281.179.597	646.231.180	(11.960.927.893)	263.966.482.884
- Lãi trong kỳ này	-	-	3.648.786.668	3.648.786.668
31/12/2024	275.281.179.597	646.231.180	(8.312.141.225)	267.615.269.552

20.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	Tỷ lệ	01/01/2024	Tỷ lệ
	VND		VND	
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	272.566.179.597	99,01%	272.566.179.597	99,01%
- Các cổ đông khác	2.715.000.000	0,99%	2.715.000.000	0,99%
Cộng	275.281.179.597	100,00%	275.281.179.597	100,00%

20.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	275.281.179.597	275.281.179.597
+ Vốn góp cuối kỳ	275.281.179.597	275.281.179.597
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

20.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.528.118	27.528.118
+ Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.528.118	27.528.118
+ Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a, Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Cần Thơ với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
1	Số 2 Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	218.624	50 năm (16/08/2007 - 16/08/2057)	Hoạt động kinh doanh khai thác cảng và cung ứng dịch vụ hàng hải
2	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	29.342	42 năm 4 tháng (07/09/2007 - 13/12/2049)	Hoạt động kinh doanh
3	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	28.764,10	30 năm (22/07/1997 - 22/07/2027)	Hoạt động kinh doanh
4	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	3.729,40	50 năm (22/01/2009 - 22/01/2059)	Bãi Hậu phương Cảng Cần Thơ

b, Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
Dollar Mỹ (USD)	1.689,32	1.702,52

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Doanh thu bán hàng	8.792.040.115	15.638.173.818
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	147.311.539.270	131.510.741.023
Cộng	156.103.579.385	147.148.914.841
Doanh thu với các bên liên quan	3.066.796.561	2.033.884.659
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	396.129.600	387.576.000
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	203.000
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	2.670.306.961	1.592.180.854
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	-	48.134.805
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu	360.000	5.790.000

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Giá vốn hàng hóa đã bán	8.537.545.491	15.294.649.062
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	115.982.102.517	104.137.305.540
Cộng	124.519.648.008	119.431.954.602

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.267.637.450	1.320.041.846
- Lãi chênh lệch tỷ giá	1.989.386	1.144.325
Cộng	1.269.626.836	1.321.186.171

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí lãi vay	1.283.287.028	2.520.840.360
- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong kỳ	1.285.585	-
- Trích lập dự phòng khoản đầu tư khác	222.878.130	-
Cộng	1.507.450.743	2.520.840.360

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	24.706.006.810	21.220.742.430
- Chi phí nhân viên quản lý	10.580.467.807	10.196.010.923
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	454.350.667	995.265.532
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	684.885.233	623.768.692
- Thuế, phí và lệ phí	98.405.828	152.963.750
- Chi phí dự phòng	4.612.623.982	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.835.453.759	3.442.682.478
- Chi phí bằng tiền khác	4.439.819.534	5.810.051.055
b) Các khoản chi phí bán hàng	410.270.770	671.621.072
- Chi phí nhân viên	203.169	412.594.976
- Chi phí khấu hao TSCĐ	116.528.923	188.926.839
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	244.594.234	60.979.257
- Chi phí bằng tiền khác	48.944.444	9.120.000
Cộng	25.116.277.580	21.892.363.502

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	3.587.223.794
- Các khoản khác	103.608.148	50.080.329
Cộng	103.608.148	3.637.304.123

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí hao hụt vận chuyển	102.536.780	130.497.500
- Các khoản bị phạt	326.677.329	20.150.000
- Các khoản chi phí khác	401.863.314	41.400.840
Cộng	831.077.423	192.048.340

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	5.279.196.056	3.991.889.920
- Chi phí nhân công	33.090.520.959	33.767.421.333
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.569.393.395	13.687.781.950
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.626.880.957	67.141.491.715
- Chi phí khác bằng tiền	11.084.408.964	7.441.084.124
Cộng	134.650.400.331	126.029.669.042

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.502.360.615	8.070.198.331
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	3.765.509.117	19.406.175
Các khoản điều chỉnh tăng	3.765.509.117	20.550.500
+ Chi phí không hợp lệ	3.765.509.117	20.550.500
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.144.325)
Thu nhập tính thuế TNDN	9.267.869.732	8.089.604.506
Thuế suất thuế TNDN không ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện	1.853.573.947	1.617.920.901

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.648.786.668	6.452.277.430
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	27.528.118	27.528.118
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	133	234

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***32. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.648.786.668	6.452.277.430
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.648.786.668	6.452.277.430
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP) (*)	14.200.000	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	87	234

(*) Căn cứ theo tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 03 năm 2024 về việc Xin phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đã được HĐQT công ty thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024. Công ty dự kiến phát hành thêm 14.200.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 142.000.000.000 đồng, vốn điều lệ sau khi phát hành tối đa: 417.281.179.597 đồng.

33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

34. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN***Thu nhập của các thành viên chủ chốt***

		Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Họ và tên	Chức vụ		
Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	84.000.000	56.000.000
Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	90.000.000	280.400.000
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT	60.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	-	89.600.000
Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc	405.000.000	274.000.000
Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	15.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát	57.000.000	30.000.000
Bà Phí Huyền Ngân	Kiểm soát viên	36.000.000	-
Bà Nguyễn Trần Phương Huyền	Kiểm soát viên	36.000.000	-
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng giám đốc	75.000.000	228.000.000
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng giám đốc	300.000.000	228.000.000
Bà Trần Thu Oanh	Kiểm soát viên	-	20.000.000
Cộng		1.278.000.000	1.428.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**Danh sách bên liên quan:**

Công ty	Mối quan hệ
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Công ty con cùng TCT
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty con cùng TCT
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con cùng TCT
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con cùng TCT
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	Công ty con cùng TCT
- Công ty TNHH Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn	Công ty liên doanh

Giao dịch với các bên liên quan:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu		
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	396.129.600	387.576.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam.	-	203.000
Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh Tổng	2.670.306.961	1.592.180.854
Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Sài Gòn	-	48.134.805
Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	360.000	5.790.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	3.662.402.760	-
Mua hàng		
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.492.646.607	2.391.938.983
Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh Tổng	1.346.703.703	800.120.107
Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP		
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng	-	13.300.000
Công ty Cổ Phần Cảng Nghệ Tĩnh	534.647.035	
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho Bãi VIMC Hải Phòng.	1.200.000.000	1.360.000.000
Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam	192.000.000	-
Ban quản lý dự án Chuyên ngành Hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	35.000.000	-
Công ty Cổ Phần Cảng Hải Phòng	398.161.255	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang		687.570.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	1.242.488.889	-
Chi phí lãi vay		
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.	1.283.287.028	2.520.840.360

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú,

Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đã được kiểm toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2023 được điều chỉnh cụ thể như sau:

Chi tiêu	Mã số	31/12/2023			
		Trước điều chỉnh VND	Sau điều chỉnh VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
TÀI SẢN					
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.941.189.000	6.786.206.000	154.983.000	(1)
Phải thu ngắn hạn khác	136	9.946.018.215	8.337.866.727	1.608.151.488	(2)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	78.018.763.496	77.747.010.773	271.752.723	(3)
NGUỒN VỐN					
Phải trả người bán ngắn hạn	311	3.438.327.175	3.541.649.175	(103.322.000)	(4)
Phải trả ngắn hạn khác	319	4.587.272.656	4.637.818.656	(50.546.000)	(5)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(9.772.172.682)	(11.960.927.893)	2.188.755.211	(6)

(1) Trả trước cho người bán: Công ty điều chỉnh khoản phải trả cho các công ty năm trước do chưa đủ cơ sở ghi nhận liên quan tới các công trình sửa chữa nâng cấp các tài sản thuộc Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu;

(2) Phải thu khác: Công ty thực hiện điều chỉnh giảm khoản tạm ứng cho nhân viên do các năm trước chưa đủ cơ sở ghi nhận;

(3) Chi phí xây dựng dở dang: Công ty thực hiện giảm chi phí dở dang để đưa vào chi phí liên quan tới các công trình sửa chữa nâng cấp các tài sản thuộc Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu;

(4) Phải trả người bán ngắn hạn: Công ty thực hiện tăng khoản phải trả cho khách hàng liên quan tới các công trình sửa chữa nâng cấp các tài sản thuộc Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu;

(5) Phải trả ngắn hạn khác: Công ty thực hiện tăng khoản phải trả cho nhân viên tạm ứng do chứng từ của họ nhiều hơn khoản họ tạm ứng;

(6) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Thay đổi do điều chỉnh các khoản phải thu ngắn hạn khác, trả trước cho người bán, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản phải trả ngắn hạn.

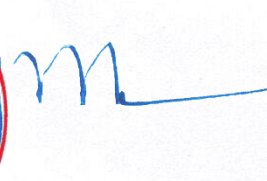
Cần Thơ, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc



Thái Thị Mỹ Linh

Lâm Trúc Sơn

Nguyễn Mạnh Hà

DỰ THẢO**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH**Về phương án phân phối lợi nhuận năm và trích lập các quỹ năm 2024;
Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		5.502.360.615
2	Thuế TNDN		1.853.573.947
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		3.648.786.668
4	Lợi nhuận phân phối như sau		
4.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
4.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		0
4.3	Chia cổ tức năm 2025 từ nguồn lợi nhuận năm 2024 (đề nghị không chia cổ tức)		0

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế nên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ được phép bù lỗ trước đó theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025: Không chia.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

1.1 Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách:

- Tổng mức tiền lương được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt là: 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 360.000.000 đồng.
- Tổng mức tiền lương mà Công ty đã tiến hành chi trả và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), trong đó:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 90.000.000 đồng.
- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách thực hiện giảm hơn so với kế hoạch là do chức danh Phó Chủ tịch HĐQT miễn nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

1.2 Thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

- Tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt là: 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:
 - + Thù lao HĐQT: 264.000.000 đồng.
 - + Thù lao BKS: 156.000.000 đồng.
- Tổng mức thù lao mà Công ty đã tiến hành chi trả và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 453.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu đồng), trong đó:
 - + Thù lao HĐQT: 309.000.000 đồng.

+ Thù lao BKS: 144.000.000 đồng.

- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách thực hiện tăng so với kế hoạch là do bổ sung 01 thành viên HĐQT không chuyên trách tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Thù lao của thành viên BKS không chuyên trách thực hiện giảm so với kế hoạch là do 01 thành viên BKS không chuyên trách có đơn từ nhiệm từ ngày 19/10/2023.

2. Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

2.1 Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách: Không có.

2.2 Thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Tổng mức thù lao kế hoạch cho năm 2025 là: 714.000.000 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu đồng), cụ thể:

- Thù lao của HĐQT: 480.000.000 đồng.

+ Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 TV): 10.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách (03 TV): 7.500.000 đồng/tháng.

- Thù lao của BKS: 234.000.000 đồng.

+ Trưởng BKS không chuyên trách (01 TV): 7.500.000 đồng/tháng.

+ Thành viên BKS không chuyên trách (02 TV): 6.000.000 đồng/tháng.

Kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách tăng so với thực hiện năm 2024 là do chỉ tiêu Tổng doanh thu kế hoạch năm 2025 tăng, sau khi xác định lại các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Công ty xây dựng kế hoạch chi trả Thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách có mức cao hơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT. TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 Của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Thực hiện các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn kiểm toán công ty đại chúng do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đề xuất danh sách 3 công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của Pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- TV Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Dung

DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

Số: .../TTTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày ... tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Mục tiêu hoạt động

- Khai thác hiệu quả tất cả nguồn lực về tài sản, nhân lực của công ty;
- Duy trì và nâng thị phần khai thác cảng tại các khu vực khai thác ở top 2 của thị trường;
- Giữ vững khách hàng hiện có và tăng trưởng sản lượng và doanh thu của nhóm top 20 khách hàng lớn tối thiểu 15%;
- Phát hành thêm cổ phiếu nhằm thu hút lượng vốn tối thiểu 142 tỷ đồng phục vụ công tác đầu tư mở rộng cảng và giải quyết các khoản nợ phải trả của công ty.

2. Thị trường và khách hàng mục tiêu

2.1 Thị trường hoạt động xếp dỡ

- Tiếp tục khai thác tốt các thị trường hiện đang cung cấp dịch vụ;
- Tăng cường dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại kho khách hàng đang thuê tại cảng.
- Phát triển ổn định và hiệu quả tại các bến cảng biển Cái Cui, Hoàng Diệu và kết nối với các bến cảng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2.2 Thị trường vận tải đường bộ và đường thủy

- Phối hợp với các đơn vị thành viên VIMC và đối tác để phát triển tuyến sà lan container 200Teus kết nối Cảng Cần Thơ – Cái Mép, Vũng Tàu – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục phối hợp với các đối tác để phát triển các chuỗi dịch vụ trọn gói (door – to – door) hàng container do Cảng Cần Thơ làm chủ chuỗi hoặc là một mắt xích đầu mối. Mục tiêu tăng trưởng nhanh để từng bước chiếm vai trò chủ đạo trong các chuỗi logistics hàng container qua cảng.
- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ chuỗi trọn gói cho các khách hàng phân bón hiện đang sử dụng dịch vụ của Cảng Cần Thơ; đồng thời, tiếp thị phát triển các chuỗi logistics xuất khẩu hàng nông, thủy hải sản thông qua bến cảng Cái Cui.

- Tăng cường tiếp thị khách hàng để tham gia cung cấp chuỗi dịch vụ hàng xá như: than đá, clinker, xỉ sắt, phế liệu; hàng bao: gạo, phân bón; hàng kiện: sắt thép thành phẩm.

2.3 Thị trường khác:

- Tiếp tục thực hiện tốt các dịch vụ cung cấp nhu yếu phẩm và nhiên liệu phục vụ tàu tại các bến cảng.

- Tiếp thị cung cấp dịch vụ tại các nhà máy lớn, công trình giao thông trong khu vực ĐBSCL.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025

3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)/(4)
1	Sản lượng	Nghìn Tấn	5.599	2.302	41,13%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	7.521	7.000	93,07%
2	Doanh thu	Triệu đồng	157.476	170.000	107,95%
3	Chi phí	Triệu đồng	151.974	163.900	107,85%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.502	6.100	110,87%

3.2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2025 đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giao theo công văn số 2204/HHVN-PTTT ngày 31/12/2024 như sau:

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2025
	Tổng cộng	61.858
	Dự án đầu tư XD CB	13.456
	Dự án mua sắm thiết bị	48.402
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2024	23.388
1	Dự án đầu tư XD CB	5.006
2	Dự án mua sắm thiết bị	15.712
3	Dự án mua sắm thiết bị chuyển tiếp theo kế hoạch bổ sung	2.670
II	Dự án khởi công năm 2025	4.770
1	Dự án đầu tư XD CB	2.250
2	Dự án mua sắm thiết bị	2.520
III	Dự án bổ sung sau khi VIMC duyệt KHSXKD năm 2025	33.700
1	Dự án đầu tư XD CB	6.200
2	Dự án mua sắm thiết bị	27.500

3.3. Kế hoạch thanh lý năm 2025

Năm 2025 Cảng Cần Thơ tiếp tục rà soát các trang thiết bị thường xuyên hư hỏng, tiêu hao nhiên liệu lớn... để thanh lý, dự kiến thanh lý 12 thiết bị không có nhu cầu sử dụng, để tận dụng nguồn vốn đầu tư trang thiết bị mới phục vụ sản xuất kinh doanh.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Khai thác tốt nhất tài sản: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp để tạo nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị. Phối hợp với các nhà đầu tư chiến lược xây dựng phương án nâng cấp bến cảng Hoàng Diệu nhằm mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho doanh nghiệp.

- Duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới và tăng trưởng thị phần trong khu vực. Tập trung nguồn lực, tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái VIMC cảng biển – vận tải biển – logistics để triển khai cung cấp các dịch vụ ngoài bốc xếp, các dịch vụ logistics với định hướng “lấy khách hàng làm trung tâm”.

- Tiếp tục tập trung tiếp thị khách hàng, xây dựng chuỗi dịch vụ tối ưu nhằm phát triển các bến cảng Cái Cui và bến cảng Hoàng Diệu thành tổng kho phân phối các mặt hàng phân bón, sắt thép, xe máy, dầu mỡ động thực vật, nhựa đường, xi măng cho toàn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị phục vụ bốc xếp hàng container tại cầu cảng và bãi container; thiết lập depot container, phát triển các dịch vụ phục vụ hàng container tại bến Cảng Cái Cui nhằm đáp ứng tốt việc phát triển tuyến sà lan container Cần Thơ – Cái Mép Vũng Tàu – TP.HCM và đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp và hãng tàu quốc tế.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu của cảng và tiến tới tiếp thị cung cấp các dịch vụ mới tại các bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận ủy thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng, từng bước đàm phán với khách hàng để cung cấp các dịch vụ tại kho cảng mà trước đây cảng không đủ điều kiện đã giao cho khách hàng tự làm.

- Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu “Green port – Green logistics” của Cảng Cần Thơ, quảng bá thương hiệu bến cảng xanh, trung tâm xuất nhập khẩu hàng nông, thủy sản cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại bến cảng Cái Cui.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp thị đến khách hàng, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các chủ hàng lớn trong vùng phục vụ của cảng trên cơ sở kết hợp với các đơn vị thành viên VIMC, đối tác, hãng tàu, forwarder xây dựng các giải pháp dịch vụ xanh, trọn gói đến khách hàng, thu hút hàng xuất nhập khẩu và container nội địa qua các bến cảng trực thuộc Công ty.

- Tích cực tiếp thị, củng cố năng lực của đơn vị để tham gia đấu thầu hoặc cung cấp dịch vụ ngoài cảng, nhất là tại các nhà máy, công trình lớn trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

4.2. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Tập trung hỗ trợ khách hàng đang thuê kho, bãi tại cảng về các thủ tục pháp lý, xây dựng chính sách giá phù hợp để thu hút khách hàng đẩy mạnh sản lượng thông qua cảng; nhất là các khách hàng đang triển khai xây dựng kho, silo, bãi tại cảng.

- Ứng dụng số hóa trong công tác quản lý và chăm sóc khách hàng; triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng phù hợp với từng khách hàng chiến lược, nhóm khách hàng chủ lực và đẩy nhanh giải quyết kiến nghị của khách hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc lấy ý kiến khách hàng tại các vị trí thường xuyên tiếp xúc khách hàng; giao chỉ tiêu KPI về việc lấy ý kiến và phản hồi chất lượng dịch vụ của khách hàng đối với các bộ phận tiếp xúc khách hàng. Tập trung xử lý nhanh các khiếu nại của khách hàng về chất lượng dịch vụ của cảng.

- Cung cấp những giá trị mới đến khách hàng thông qua việc hỗ trợ khách hàng truy cập các thông tin cần thiết khi làm việc với cảng như quy trình làm hàng, biểu cước, lịch tàu ra vào cảng, năng lực xếp dỡ từng loại hàng, đầu mối liên hệ lên website của Cảng Cần Thơ.

4.3. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế, quy định, quy trình hoạt động của Công ty. Rà soát cập nhật các quy trình SOP tại bến cảng và phòng chuyên môn.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp tại cảng trên cơ sở phát huy những giá trị cốt lõi của VIMC phù hợp với hiện trạng và các định hướng phát triển xanh của Cảng Cần Thơ.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm bộ tiêu chí ứng xử văn hóa doanh nghiệp của Cảng Cần Thơ; giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động. Có chính sách lương, thưởng phù hợp để kích thích người lao động tham gia cống hiến cho Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào Kaizen trong doanh nghiệp, nhất là các Kaizen cải tiến chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong Công ty.

4.4. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Chú trọng đảm bảo cân đối dòng tiền để thực hiện công tác thanh toán, hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch đầu tư của đơn vị;

- Tổ chức phát hành cổ phiếu doanh nghiệp để thu hút nguồn vốn cho đầu tư và thanh toán các khoản vay của doanh nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.

- Chú trọng xây dựng các chính sách, thực hiện quyết liệt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Chọn lọc các hạng mục ưu tiên đầu tư để đầu tư từ nguồn vốn còn lại của doanh nghiệp theo nguyên tắc các hạng mục đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo

được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

- Tiếp tục tiếp thị, mời gọi các đối tác, khách hàng tham gia hợp tác đầu tư kho, bãi tại bến cảng Hoàng Diệu và bến cảng Cái Cui để tạo chân hàng ổn định sau cảng; nhất là đấu giá thuê đất và hợp tác ICD tại phần đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui 15ha; Dự án cải tạo bến cảng Hoàng Diệu.

4.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Xác định con người là nhân tố quyết định cho sự thành công của doanh nghiệp theo từng giai đoạn. Từ đó xây dựng kế hoạch về nhu cầu lao động phù hợp, xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng lao động theo hướng chính quy, chuyên nghiệp, chuyên ngành để nâng cao hiệu quả và chất lượng thích nghi với đòi hỏi của môi trường cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng cao.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển cảng, thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động theo nhu cầu sử dụng và năng lực lao động nhằm kích thích tăng trưởng về năng suất lao động.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của các phòng chuyên môn; trong đó, chú trọng đào tạo nâng cao công tác tiếp thị, thị trường, chăm sóc khách hàng và đầu tư;

- Thực hiện đào tạo tập huấn nghiệp vụ đối với lực lượng lao động trực tiếp để triển khai công tác chuyển đổi số trong hoạt động khai thác cảng.

- Các chỉ tiêu cần phấn đấu trong năm 2025 gồm: Tiền lương bình quân tối thiểu tăng 10%, bổ sung lương tối thiểu 15 triệu đồng/người.

4.6. Giải pháp về công nghệ và kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai phần mềm CloudGO-CRM trong công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng; qua đó giúp nâng cao công tác quản lý khách hàng, thị trường, chăm sóc khách hàng.

- Xây dựng module quản lý giá thành dịch vụ tập trung hướng đến quản lý giá thành real-time, xây dựng dash-board báo cáo quản trị nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển nhanh các chính sách khách hàng, chính sách dịch vụ phù hợp, kịp thời.

- Ứng dụng phần mềm quản lý Depot container phục vụ quản lý lưu trữ và trao đổi thông tin điện tử về container giữa cảng và hãng tàu.

- Nâng cấp phần mềm quản lý khai thác cảng kết hợp đầu tư công thông minh tại bến cảng nhằm cải tiến hiệu quả công việc, mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng.

- Tiếp tục cải tiến website, cải tạo giao diện, bổ sung các chức năng mới phục vụ khách hàng như sơ đồ, hình ảnh hạ tầng cảng; quy trình làm hàng, biểu cước, lịch tàu ra vào cảng, năng lực xếp dỡ hàng hóa, đầu mối liên hệ.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.KDĐT.TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng		61.858			
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2024		23.388			
1.1	Dự án đầu tư XD CB		2.391			
1	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	Hoàn thiện hệ thống PCCC các kho theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	1.191	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024
2	Cải tạo, thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 bến cảng Cái Cui	Cải tạo thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 bến cảng Cái Cui với quy mô 6750 m ² , bù bê tông bảo vệ mặt cầu, thảm bê tông nhựa lóng 5-7cm, mặt cầu bị bong tróc, đã đưa vào sử dụng từ năm 2006 đến nay.	3.815	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024
1.2	Dự án mua sắm thiết bị		15.712			
1	Đầu tư 02 bộ khung chụp container, bao gồm 01 cái 20feet, 01 cái 40feet (Stinis)	Đầu tư 02 bộ khung chụp cont phục vụ bốc xếp container, hiện nay Cảng Cần Thơ đang mượn 02 bộ khung chụp cont của Cảng Hải Phòng để bốc xếp cont cho sà lan, tàu biển phục vụ chuỗi xe máy Honda	3.212	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024
2	Đầu tư cần cẩu điện sức nâng 40 tấn di động chạy trên ray, sử dụng điện 3 pha, tầm với 4,5 - 32 mét	Lắp đặt 01 cần cẩu điện 40 tấn di động chạy trên ray, tại bến cảng Cái Cui để phục vụ bốc xếp container cho sà lan, tàu biển, hàng rời, hàng bao kiện, hàng thiết bị...	7.000	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Đầu tư xe chụp container Reach Stacker	Phục vụ nâng hạ, container, chuỗi xe máy Honda, tiến tới thanh lý hợp đồng thuê xe chụp container với công ty kho bãi VIMC Hải Phòng	5.500	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024
1.3	Dự án mua sắm thiết bị theo kế hoạch bổ sung		2.670			
1	Đầu tư mua sắm 01 cần cẩu cảng dài	Đầu tư cần cẩu cảng dài phục vụ bốc xếp hàng rời (than đá...), hàng bao, sắt thép phế liệu...	2.670	x		Dự án chuyển tiếp từ năm 2024
II	Dự án khởi công năm 2025		4.470			
2.1	Dự án đầu tư XD CB		2.250			
1	Lắp đặt trạm thu phí qua cổng	Lắp đặt trạm thu phí tự động hạ tầng cảng biển qua cổng, kiểm soát xe ra vào cổng cảng tại bến cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu.	1.300	x		Dự án đầu tư mới
2	Cải tạo nâng cấp trạm cân 80 tấn tại Bến Cảng Hoàng Diệu	Cải tạo thay thế cân 80 tấn phục vụ cân hàng tại bến cảng Hoàng Diệu, hiện tại cầu cân cũ chiều dài 16,5 mét thường xuyên hư hỏng do thiết bị cũ lắp đặt từ năm 2007, đầu tư cải tạo nâng cấp trạm cân điện tử 80 tấn, chiều dài 18 mét.	950	x		Dự án đầu tư mới
2.2	Dự án mua sắm thiết bị		2.520			
1	Đầu tư 01 xe ô tô văn phòng 7 chỗ	Phục vụ công tác phát triển thị trường	1.100	x		Dự án đầu tư mới

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Nâng cấp phần mềm khai thác cảng PL-COS và hệ thống tính lương	Nâng cấp module tính lương, số hóa các tác nghiệp tại hiện trường, quản lý công cụ dụng cụ	1.100	x		Dự án đầu tư mới
3	Đầu tư container văn phòng	Đầu tư container văn phòng phục vụ văn phòng nhà hải quan Cảng Hoàng Diệu, văn phòng điều độ Cảng Cái Cui, chót bảo vệ cổng C Cảng Cái Cui (hiện nay đã xây dựng xong đường nội bộ 8b cổng C đi vào hoạt động...)	320	x		Dự án đầu tư mới
III.	Dự án bổ sung sau khi VIMC duyệt KH SXKD năm 2025					
3.1	Dự án đầu tư XDCB		6.200			
1	Dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1, 3, 7 tại bến cảng Hoàng Diệu.	Cải tạo nâng nền kho với diện tích 8.400m ² , nâng nền đến chiều cao 0,4 mét so với cốt nền hiện hữu, thảm bê tông nhựa nóng 8cm, hiện trạng nền kho hiện nay bị thấm nước vào mùa mưa, nền bị lún khó khăn trong việc chất xếp hàng hóa trong kho.	6.200	x		Dự án đầu tư mới
3.2	Dự án mua sắm thiết bị		27.500			
1	Dự án đầu tư 02 cần cẩu điện cố định tại bến cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt 02 cần cẩu điện 40-50 tấn cố định, sử dụng điện điện 3 pha, tầm với trong khoảng từ 4,5 đến 32 mét, phục vụ bốc xếp hàng hoá.	27.500	x	x	Dự án đầu tư mới

PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH THANH LÝ NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/01/2025	Tình trạng
1	2113.075	Đầu kéo Douglas 1	Không xác định được	25 Tấn	1 Chiếc	158.165.280	0	- Ty ben bị hư - Bàn kéo bị mòn, gãy - Các vỏ xe bị mòn, hư - Xe hư hỏng thường xuyên, hoạt động không hiệu quả
2	2113.011	Cần cầu bánh xích Hitachi KH 180 - 2	1989	50 Tấn	1 Chiếc	2.291.142.857	0	- Máy bị hư - Mâm quay cần bị rơ (xệ) - Hệ thống di chuyển bị hư (ga lê đề xích, bánh phon dẫn hướng) - Hư hỏng nặng, chi phí sửa chữa cao, cần trực hoạt động không hiệu quả
3	2113.066	Xe xúc Komatsu.WAT50	Không xác định được		1 Chiếc	200.000.000	0	- Máy bị hư - Các bánh xe bị hư - Hư bơm ben gàu - Xe không hoạt động từ năm cuối năm 2022
4	2113.113M	Xe đầu kéo 65C-125.69 (cũ 51C-542.20)	Không xác định được		1 Chiếc	96.913.600	32.304.510	- Các bánh xe bị hư - Hư hộp số - Máy bị yếu, đồ hơi đề khó nổ - Xe không hoạt động từ tháng 02/2024.
5	2113.126	Xe đào bánh xích Hitachi EX90L-5 DH	1999	Dung tích gàu 0.4m ³	1 Chiếc	617.795.454	0	- Bơm tổng bị yếu - Cabin bị gỉ sét, mục - Máy yếu - Các ống thủy lực bị mục, hư - Xe không hoạt động từ tháng 03/2024
6	2113.127	Xe đào bánh xích HITACHI EX130K-5 DH	1996	Dung tích gàu 0.45m ³	1 Chiếc	617.795.454	0	- Cabin bị gỉ sét, mục - Máy yếu, đồ hơi đề khó nổ - Các ống thủy lực bị mục, bề

								- Xe không hoạt động từ tháng 03/2024
7	2113.128	Xe đào bánh xích KOMATSU PC128UU-1 DH	1995	Dung tích gàu 0.45m ³	1 Chiếc	617.795.454	0	- Cabin bị gỉ sét, mục - Máy yếu, đồ hơi đề khó nổ - Bơm ben bị yếu - Xe không hoạt động từ tháng 03/2024
8	2113.125	Xe xúc lật bánh lốp FURUKAWA FL305-3 DH	2002	Dung tích gàu 0.9m ³	1 Chiếc	511.068.183	0	- Cabin bị mục, hư - Các vỏ xe bị hư - Máy yếu - Xe không hoạt động từ tháng 03/2024
9	2113.110M	Máy xúc lật bánh lốp Furukawa FL305-3	2002	Dung tích gàu 0.9m ³	1 Chiếc	501.818.182	0	- Cabin bị gỉ sét, mục - Các vỏ xe bị hư - Máy yếu - Xe không hoạt động từ tháng 03/2024
10	2113.055	2 Động cơ CUMMINS 400 mã lực	Không xác định được	400 HP	1 Cái	209.090.908	38.596.713	- Máy bị hư - Đã lưu tại kho từ trước năm 20219, không có nhu cầu sử dụng
CỘNG						5.821.585.372	70.901.223	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----
Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ban kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2025 - 2030
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 75% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2025 - 2030
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức

đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

- ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- ✓ Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trước 15 giờ 00 ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Địa chỉ: Số 02 Khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu vàng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu màu hồng: Bầu thành viên Ban kiểm soát

2. Bỏ phiếu:

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình..

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 04 thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

1.000 cổ phần x 4 = **4.000 Phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 4 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
Tổng số phiếu bầu	4.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	4.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
Tổng số phiếu bầu	4.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.500
4. Ứng viên 4	500
Tổng số phiếu bầu	4.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Trường hợp 4: Phiếu bầu không hợp lệ do vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	500
Tổng số phiếu bầu	4.500

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*CS**-----

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

**ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ năm 2025– 2030 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 25/4/2025.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% mới được đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 15/4/2025 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Địa chỉ: Số 02, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Số điện thoại: +84938369066 (ông Đỗ Kim Phúc).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*CH**-----

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

**ĐƠN ĐỀ CỬ
ỦNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ năm 2025– 2030 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 25/4/2025.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% mới được đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 15/4/2025 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Địa chỉ: Số 02, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ. Số điện thoại: +84938369066 (ông Đỗ Kim Phúc).